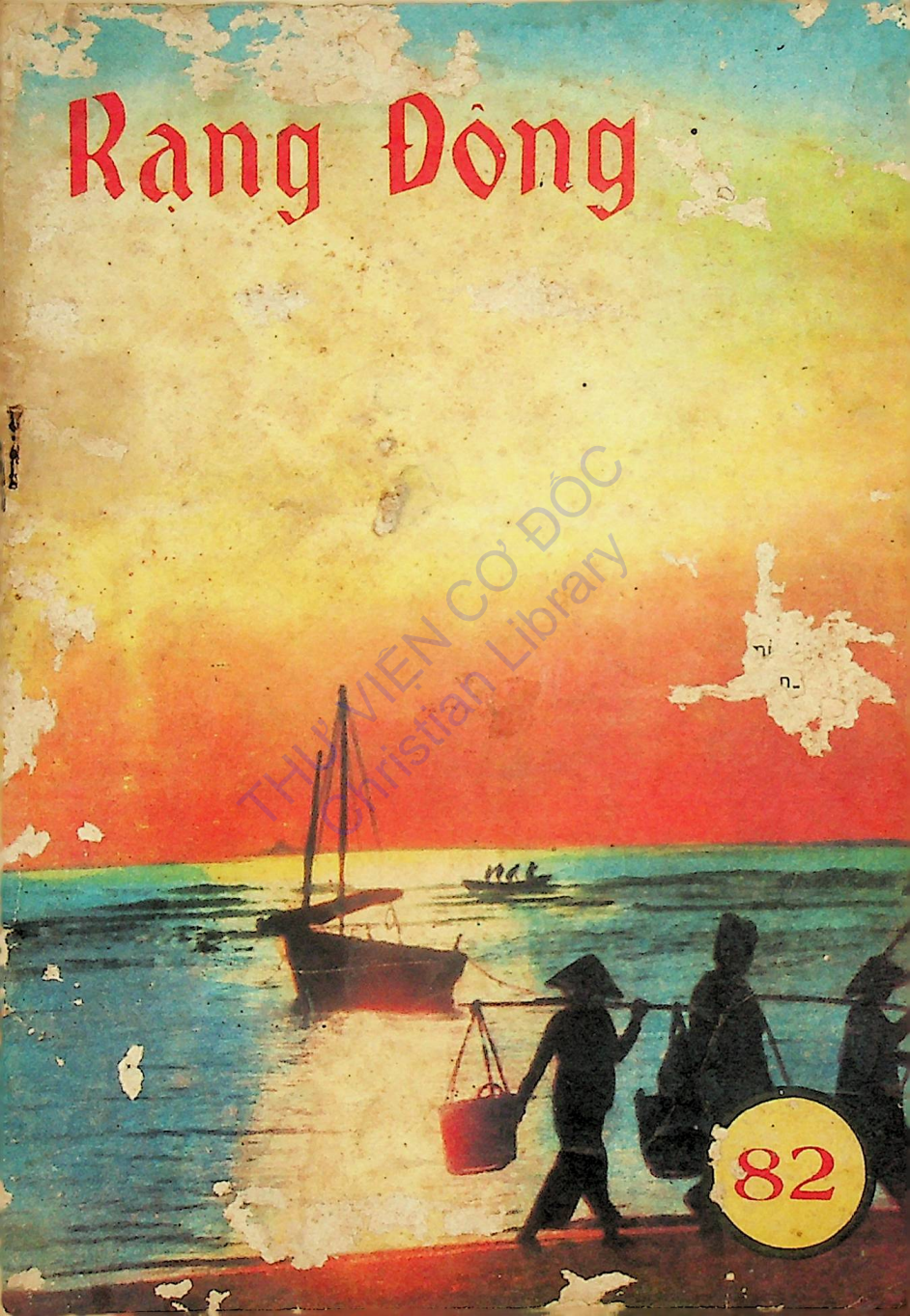


Rang Đông



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

82

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

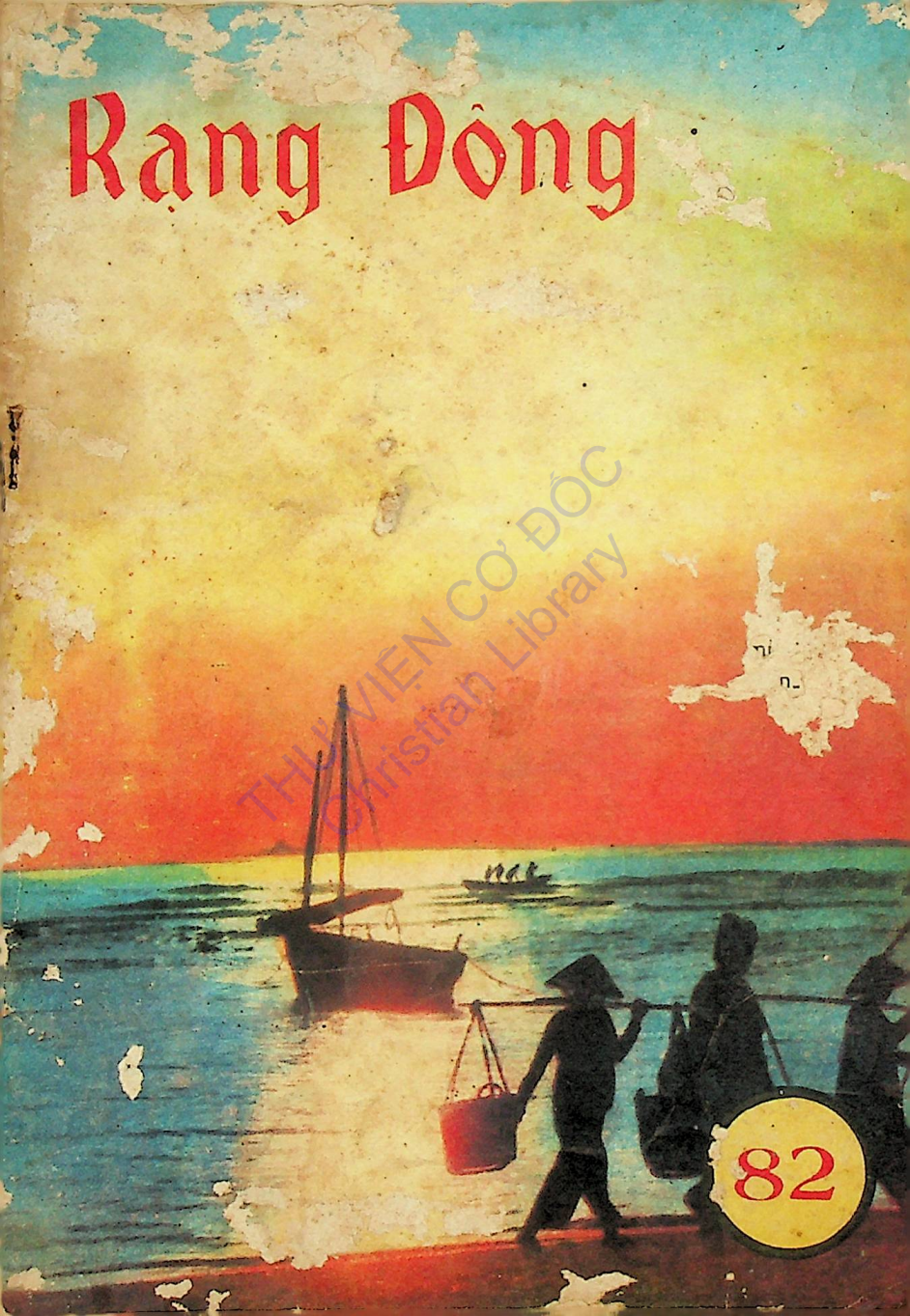
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rang Đông



THƯ VIỆN CƠ ĐỐC
Christian Library

82



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON-10

Điện-thoại : 23.802



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 40đ

Mỗi năm : 400đ



Số 32

THÁNG BẢY

1972

Phát hành ngày 15

Trong số này :



- Xã-thuyết
- Kíp truyền rao Tin-Lành
- Giòng huyết cứu người
- Đáp từ
- Bài cầu nguyện
- Quyền sách kỳ diệu
- Trang Tuổi Hồng
- Hè về
- Cho vàng nổi nhớ
- Được xưng nghĩa bởi đức tin hay việc làm
- Trò về
- Con đường về Chúa
- Thư gởi Trăm Tư
- Tôi sẽ không chết
- Pelendo: vị tiên tri của xứ Congo



Hội-nghị Sinh-môi

MỘT hội - nghị quốc - tế quan-trọng vừa họp tại Thủ-đô Thụy-Điền hơn hai tuần trong tháng sáu dương-lịch vừa qua. Hội-nghị quan-trọng vì gồm có 110 quốc-gia kể cả Việt - Nam Cộng-Hòa; chỉ có một cường-quốc là Nga không tham-dự để phản-đối việc hai nước Đông-Đức và Bắc-Hàn không được mời phó hội. Hội-nghị được gọi là Hội-nghị môi-trường sinh-hoạt mà một số đài phát-thanh và báo-chí đã gọi tắt là Hội-nghị Sinh-môi (tiếng Anh gọi là Environment Conference). Mục-đích của Hội-nghị là bàn luận cách bảo-vệ hoàn-cảnh hay môi-trường sinh - hoạt thiên - nhiên chống lại sự ô-nhiễm và đầu-độc.

Chẳng hạn thán-khí ở xe cộ, máy bay, các nhà máy làm ô-nhiễm bầu không-khí ở các đô-thị, dầu nhớt ở các tàu thủy làm dơ bẩn các hải-cảng, các loại hóa-chất làm hư-hại mùa-màng đất-đai, những cuộc săn-bắn giết hại các loại thú rừng hoặc cá biển, và đặc-biệt nhất là các cuộc thí-nghiệm khí-giới hạch-tâm (tức nguyên-tử) làm cho bầu không-khí bị chất phóng xạ làm ô-nhiễm.

Trải qua hơn 15 ngày Hội-nghị đã bàn-bạc sôi nổi và có đại-biêu đã tìm cách lái Hội-nghị có tính-cách hoàn-toàn khoa-học này qua lãnh-vực chính-trị để đả-kích nhau. Do đó

một bình-luận gia của Đài BBC đã phải nói rằng muốn cứu-vãn môi-trường sinh - hoạt thiên - nhiên, trước hết cần phải tái-lập mối liên-hệ thân-hữu giữa con người và con người.

Thật vậy, bản thông-cáo chung của Hội-ngộ thảo ra (có lẽ chưa ráo mực) và vừa được công-bố, thì không đầy mười ngày sau nước Pháp đã đem một loạt bom nguyên-tử cho nổ thử tại Nam Thái-bình-Dương bắt chắp sự phản-đối kịch-liệt của Nhật-bản, Úc-đại-lợi, Tân - tây - lan, Pérou, v.v...

Đúng là con người không thể nào bảo-vệ cho hoàn-cảnh thiên-nhiên được trong sạch khi chính lòng họ vẫn còn ô - nhiễm bởi những tội-lỗi như bắt-công, độc-ác, tham-lam, hung-dữ, ghen - ghét, giết người. Chỉ khi nào con người thanh tỳ được những tội lỗi ghê-gớm ấy họ mới giữ được môi-trường sinh-hoạt vô-nhiễm và thanh-khiết.

Nhưng đó là cả một việc đại bất-năng cho nhân loại. Vì Kinh-Thánh quâ - quyết rằng : Mọi người đều đã phạm tội, huyệt mất sự vinh-quang của Thượng-Đế.

Họ như những nạn nhân sa lầy, càng vùng vẫy càng lún sâu dưới bùn đen.

Tạ ơn Thượng-Đế toàn-năng đã dự bị một phương-pháp để cứu rỗi và rửa sạch lòng người. Đó là Chúa Giê-xu Cơ-đốc, Con Độc-sanh của Thượng-Đế đã từ trời giáng hạ, khoác lấy thân xác của con người, chỉ có một điểm duy nhất Ngài khác biệt với loài người là Ngài không có tội. Tuy nhiên Đấng vô-tội và toàn thánh ấy đã gánh lấy tội-lỗi của cả thế nhân thuộc mọi thời-đại và chịu chết thay cho nhân-loại chúng ta trên thập-tự-giá. Huyết báu của Ngài đã tuôn chảy để tẩy sạch tội-lỗi của thế-nhân. Điều-kiện duy-nhất để chúng ta nhận ơn cứu-rỗi của Chúa Giê-xu là mỗi người phải tự nhận mình là một tội - nhân trước mặt Thượng-Đế và tin rằng Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội của chính mình. Kinh - Thánh chép rằng : « Nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính Thượng-Đế ở trong sự sáng thì chúng ta tương - giao với nhau ; và huyết của Đức Chúa Giê-xu, Con Ngài, làm

sạch mọi tội chúng ta. Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và chân-lý không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác » (I Giăng 1 : 7-9).

Chúng tôi ước mong quý vị độc-giả thân-mến hãy kíp đến cùng Đức Chúa Giê-xu, tiếp

nhận Ngài làm Đấng Cứu-Chúa của quý vị, chắc chắn lòng quý vị sẽ được thanh-tây, và môi-trường sinh-hoạt chung quanh quý vị cũng sẽ được trong-sạch mà không cần phải có một cố-gắng nào. Vì Lời Chúa phán rằng : « Nếu ai ở trong Chúa Giê-xu, đó là người được dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5 : 17).

R. Đ.



GIỚI - THIỆU SÁCH MỚI :

Chúng tôi được tin Mục-sư Phạm xuân Tín, giáo - sư Thần-Học Viện Nha-trang vừa xuất-bản hai quyển sách rất ích-lợi cho quý vị Chủ-tọa Hội-Thánh và giáo-hữu :

1. PHƯƠNG-CÁCH TÒ-CHỨC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT
2. GIẢI-NGHĨA NGŨ-KINH MÔI-SE.

Những tác-phẩm trên có đặt bán tại các Nhà Sách Tin-Lành. Xin trân trọng giới-thiệu cùng độc-giả RẠNG-ĐÔNG

R. Đ.

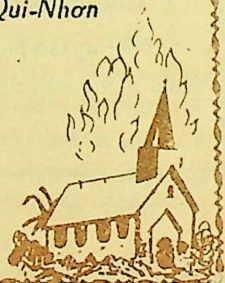
Kíp Truyền Rao Tin Lành

Đạo Chúa Giê-xu rất nhiệm màu.
Tháng ngày gieo giống lấm công phu,
Thánh Kinh Hai Ước đầy chơn lý
Phụng mạng Ba Ngôi quyết khăn cầu.

Lời Chúa sắc son ghi tạc dạ
Cứu người lạc lối sớm quay đầu
Linh công sáng chói muôn năm mãi
Đốc chí rao truyền vẹn trước sau.

ĐÌNH-SUM

Qui-Nhơn



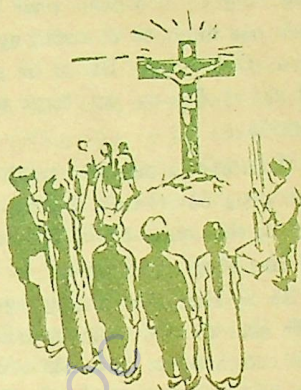
GIÒNG HUYẾT

CỨU

NGƯỜI II

KÈ từ ngày 29-3-1972, cuộc chiến-tranh âm-ì đã kéo dài bao nhiêu năm bỗng nhiên bùng nổ một cách khốc-liệt, giết hại và làm bị thương một số lớn binh-sĩ và thường dân trên đất nước Việt yêu-qui của chúng ta. Các cơ-quan hữu-trách đã lên tiếng kêu gọi dân-chúng hiến máu để cứu những thương-binh và thường dân đang nằm điều-trị tại các bệnh-viện. Hàng chục ngàn người hưởng-ứng lời kêu gọi đó đã tình-nguyện hiến máu để cứu sống những bệnh-nhân đặc-biệt là các thương-binh đã hiến thân bảo-vệ tổ-quốc.

Qua cuộc phỏng-vấn do đài phát-thanh Saigon loan truyền sáng 20-5-1972, Trung-tá Giám - đốc Trung-tâm Tiếp-huyết của Tổng-



Y-Viên Cộng-hòa cho biết huyết của người ta là một thần-dược mà không có thứ thuốc nào sánh kịp. Những người bị thương-tích trầm trọng thập tử nhất sinh thì chỉ có sự tiếp huyết mới cứu sống được. Vị này cũng còn cho biết thêm một câu chuyện khá cảm-động về một Đại-úy tàn-phế đến tình-nguyện hiến máu, nhưng Trung-tá Giám-đốc Trung - tâm Tiếp-huyết bị bắt buộc phải từ chối vì thấy vị Đại-úy đã bị cụt mất một chân, lấy máu e có hại đến sức khỏe của ông. Tuy nhiên vị Đại-úy này đã nài-nỉ xin được hiến máu, nói rằng trước đây khi bị thương tích ngoài mặt trận, ông đã được cứu sống bằng sự tiếp huyết của người khác và bây giờ

ông thấy có bôn-phận phải hiến máu của mình để cứu sống người khác. Cuối cùng Bác-sĩ đã phải để cho vị Đại-úy ấy được toại-nguyện.

Trên đây là một bức tranh rất linh động bày tỏ tình thương của con người dùng huyết của mình để cứu sống người khác.

Sự hy-sinh của những người hiến máu để cứu sống người khác làm cho chúng ta phải liên-tưởng đến sự hy-sinh cao-cả của Đức Chúa Jê-sus-Christ cách đây gần hai ngàn năm. Chính Ngài đã đổ huyết ra trên Thập-tự-giá để cứu nhân-loại thoát khỏi sự chết đời đời trong hỏa-ngục. Kinh-Thánh xác-định rằng: « Vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vịnh-hiền của Đức Chúa Trời » (Rô-ma 3 : 23) và « tiền công của tội lỗi là sự chết » (Rô-ma 6 : 23). Thật vậy, loài người đang ở trong tình-trạng chết mất đời đời vì đã phạm tội với Đức Chúa Trời mà đã phạm tội với Trời thì không có một vị thần nào khác giải cứu chúng ta thoát khỏi sự đoán-phạt của Ngài được. Lời Kinh - Thánh quả - quyết rằng : « Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác vì ở dưới trời chẳng có

đanh nào khác ban cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Sứ-đồ. 4 : 12). Khổng-Phu-Tử, một nhà hiền-triết Trung-hoa cũng đã nói : « Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo giả » (Mắc tội với Trời thì không có một nơi nào khác để chúng ta cầu khẩn xin tha). Đọc đến đây chắc cũng có độc-giả nghĩ rằng từ trước đến nay tôi ăn ngay ở lành, tự xét chưa làm một điều gì quấy, sao có thể nói tôi là người có tội. Nhưng thưa bạn, Kinh-Thánh đã khẳng-định rằng chẳng có người công-bình nào hết, dầu một người cũng không. Thật vậy, loài người đã bị lên án đoán-phạt ngay từ khi tồ-phụ chúng ta là ông A-đam và bà Ê-va ăn quả cấm trái mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Từ đó về sau, tội lỗi di-truyền từ đời nọ đến đời kia không dứt. Đó là nguyên tội mà không một ai tránh khỏi. « Cho nên như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội... » (Rô-ma 5 : 12).

Hơn nữa, ngoài tội lỗi di truyền ra, mỗi người chúng ta nếu thành-

thực với chính mình đều phải nhìn nhận rằng chúng ta đã phạm rất nhiều tội. Theo quan điểm thánh-thiện của Đức Chúa Trời thì người nào giận anh em mình cũng đã mắc tội sát nhân vì tội giết người là hậu quả của lòng giận dữ. Người nào thấy một thiếu-phụ mà động tình ham muốn thì cũng bị coi như đã phạm tội tà dâm rồi vậy. Hoặc kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm thì phạm tội. Như vậy không ai có thể tự hào rằng mình là người thánh-khiết vô tội.

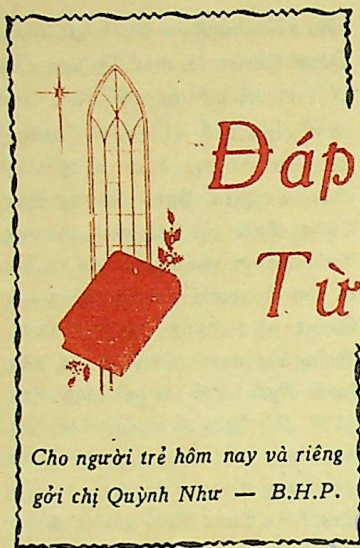
Tất cả mọi người chúng ta đang ở trong tình trạng hư mất đời đời về phần thuộc-linh không phương cứu chữa ngoại trừ « huyết báu của Đức Chúa Jê-sus Con Ngài (Đức Chúa Trời) làm sạch mọi tội chúng ta » (I Giăng 1 : 7b). Đức Chúa Jê-sus-Christ đã chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá đổ huyết ra để đền tội thay cho chúng ta. Người nào đem lòng tin nơi giòng huyết báu của Ngài với tất cả tấm lòng ăn-năn thống-hối về những tội-lỗi đã phạm thì người ấy sẽ được xưng công-bình và không còn ở trong sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời nữa. « Thật

vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hạn chịu chết vì kẻ có tội. Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. *Huống chi nay, chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thạnh nộ là đường nào !* Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài thì huống chi nay đã được hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là đường nào ! » cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ.

Ôi, giòng huyết cứu người linh nghiệm là đường nào ! Chúng tôi ước mong quý độc giả hãy đem lòng tin mà nhận lấy giòng huyết quý báu ấy để tránh khỏi sự chết và hưởng được sự sống bất diệt.

NGUYỄN VĂN MỸ





Chị mến,

Ở vùng trời nào đó của miền Nam nước Việt, chắc chị sẽ ngạc nhiên khi đọc những dòng chữ này — thư đến từ một người không quen biết và thân thuộc, nó cũng không chứa đựng những màu sắc văn-chương bóng-bầy, vì em của chị (chúng ta tạm gọi như vậy nhé !) không có khiếu về văn chương và hơn nữa chưa một lần được đặt chân đến Khe-sanh của chị để nhìn thấy "những tảng mây tím đi lang thang tự-lự"

hay nuốt trôi từng luồng gió đê ròi từ đó biết "tiêu pha nỗi buồn vào những vần thơ, điệu nhạc", như chị. Nhưng em lại muốn tâm sự với chị, tâm-sự với tất cả lòng mình, chúng ta sẽ hiểu nhau hơn khi chị bình - tĩnh và kiên nhẫn đọc hết những dòng chữ này. Dầu sao chúng ta cũng đã có một điểm tương-đồng ấy là chúng ta đang ở trong gia-đình Thiên-Chúa.

Chị ạ, chị đã không đọc-thoại đâu... Em bắt gặp những hàng chữ chị viết trên mặt tạp - chí trong buổi sáng đẹp trời miền Trung ; những lời của một người con gái ở một vùng trời xa nào đó, một vùng đất được mang một tên rất hay : BÌNH-HÒA-PHƯỚC mong mỏi của nhân loại và là ước mơ của người Việt. Nhưng đọc những dòng chữ sau đó, thì dường như tâm-hồn của chị chẳng có bình-hòa-phước chút nào cả. Thật tội-nghiệp cho chị quá ; em nói thật đấy chị ạ. Chị buồn lắm phải không chị, em ít thích nhìn ai buồn hay là đọc nỗi buồn của ai dệt thành văn, sắp thành chữ (trừ ra những dòng chữ của chị) Lời văn của chị thật ngọt-ngào và tha-thuốt, nhưng dường

như tiếm-tàng đầu đó trong một sự oán hờn trách móc, một sự hằn học cho cuộc đời và kẻ sống trong đó. Chị tủi thân vì sinh ra là con gái và mặc cảm vì lớn lên không được thỏa nguyện, rất tiếc em không được diễm-phúc là đối tượng của thư chị gửi, chị viết cho một người « anh » chắc anh chị đang là một chiến-sĩ can - trường cho quê - hương này phải không chị ? nhưng em lại là kẻ hồi âm. Em là một đứa con gái tuổi chưa là bao, cuộc sống tuy sung-túc nhưng rong-rêu của đời đã bám vào em rất nhiều. Em đã tập và nếm đủ chua cay của cuộc đời. Em tập yêu và đã yêu tất cả — tình yêu cuối cùng và trường tồn mà em đã gặp là

THƯỢNG ĐẾ — Có lẽ chị em ta lại có thêm một diễm - tương đồng này nữa chị nhỉ. Một thời em không mong gì được dòng đời mang ra đại dương với vụn toàn thân thề, vì cát bụi của cuộc đời đã làm em vô vọng. Nhưng một ngày Thượng đế đã đến với em, không bằng những lời văn chương như những bức thư tình của những chàng trai đã dành cho em, cũng không bằng những kích

thích hay mạnh bạo như những phim ảnh, những vũ điệu mà em đã xem, cũng không đến trong khung cảnh đẹp đẽ như Khe-sanh của chị, nhưng Ngài đã đến với lòng em bằng một sự dịu dàng và êm ái, ngọt ngào hơn cả tình yêu của người mẹ nữa chị ạ. Đôi khi người chung quanh ngay cả mẹ em cũng không hiểu em. Nhưng chính Người này đã hiểu



em nhiều, Từ đó danh từ « anh » mà em thường dùng đối với người nào đó thì bây giờ nó trở nên rộng tuếch, và vô nghĩa. Chẳng có gì thay được tình yêu mà em đã có, và cũng từ đó em già từ quá khứ, già từ khổ đau ; em đào mồ và chôn chặt quá khứ vào đó, em đoạn tuyệt với nó để sống lại với Chúa. Em thấy đời mình tươi vui và thanh thoát quá chị ơi. Rồi

em chẳng còn muốn một ai hay ngay .
cả chính mình đã động đến quá khứ
nữa, dù là để thành văn cũng không.

Chị mến, chắc mẹ của chị
thương chị lắm nhỉ, nhưng em
tin rằng Chúa còn yêu thương
chị hơn thế nữa. Có lẽ « anh »
danh từ chị dùng cho một người
nào đó cũng yêu mến chị lắm ?
nhưng em còn tin hơn rằng
Thượng đế lại yêu chị bội phần.
Vậy thì tại sao những danh từ
xem như vô nghĩa trên lại được
chị ôm ấp thay vì một tình yêu
trường tồn và vĩnh cửu...

Đã có một thời em nhìn đời
và thất vọng, đã có một thời em
la hét nhưng chỉ là tiếng kêu
trong sa mạc, chuốc thêm đau khổ
cho chính mình và người khác,
và cũng đã một thời em bàn giao
cho Chúa rồi em bình an.

Chị ạ, nơi đó chị có đọc
những dòng chữ này không ? Em
không có ý an ủi hay là khuyên
lơn chị, mà là tâm sự với chị
đó. Đất nước và loài người không
thề là đối tượng để chúng ta
chiêm ngưỡng, chúng ta không
chiêm ngưỡng họ, thì cũng vậy
chúng ta không nên hay nói đúng
hơn là không thề oán trách họ.
Tất cả hiện tại chỉ là giả dối (?)

ngay cả gia đình và những người
thân yêu nhất cũng không hiểu
được mình, trừ ra Thượng đế là
Đấng sẵn sàng thông cảm và giúp
 đỡ chị em ta. Chị ơi, mong ước
của em là những dòng chữ này
sẽ khiến chị thật sự già từ buồn
đau của quá khứ, già từ đắng cay
của thơ ấu, già từ những hình
ảnh vô nghĩa còn lại trong tiềm
thức và già từ những nơi hân
học trên trang giấy đề mà theo
Chúa, đồng công với Ngài. Không
ai là không có quá khứ, buồn đau
... và ai cũng có quyền tự do để
bày tỏ, nhưng hãy giữ lấy, kẻo
sự tự do của mình làm dịp cho
kẻ khác vấp phạm.

Hãy tha thứ nếu em có điều gì
sai trật, dầu vậy điều cốt em
muốn thưa với chị vẫn là Thượng
đế không bao giờ từ bỏ một
người nào khi đến với Ngài. Em
mong chị và tất cả những ai có
cùng cảnh ngộ như chị hãy trao
cho Chúa điều mà mình nặng
lòng, hãy ĐỐI THOẠI với một
Cha yêu thương bằng lòng nghe
chúng ta bất cứ lúc nào, hơn là
ĐỘC THOẠI vu vơ.

Kính mến,

Em của chị,

PHẠM THỊ HÒA KHÁNH

Bài Cầu Nguyện



Đêm thật lạnh — vọng gác buồn hoang vắng
Một mình con ôm súng đứng nhìn xa
Đếm từng tiếng côn trùng văng vẳng
Lòng xót thương chinh-chiến đầy-đọa sơn-hà...

Ôi ước gì tổ quốc con bình-yên
Như những vì sao ngàn năm an-lành
Thượng-Đế ôi!... đao-binh cuồng hận
Vẫn ngày đêm xâu-xé đất nước con tan-tành.

Con bỗng nhớ ngày xưa dân Ngài khốn-khò
Lời hứa nào cho dân Thánh yên vui
Bao lời cầu xin, vang rền thác đổ
... Giê-hô-va ôi!

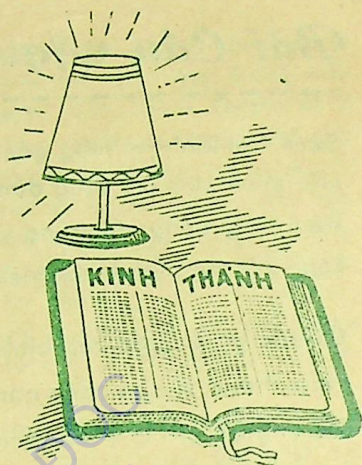
Hãy nghiêng tai, lắng nghe lời than thở ngậm-ngùi...
... cho đất nước VIỆT-NAM nghìn năm thịnh-vượng
Lòng muôn người hân-hở hát bài ca
Chúc Con Trời quyền năng tối thượng
Ngài là Vua là Chúa của an-hòa...

NGUYỄN-LƯƠNG-TÂM
(Tặng nhưn Phú)

NÓI VỚI BẠN :

Quyền sách

Kỳ Diệu ...



« Hỡi đất, đất, đất !

Hãy nghe Lời phán của Đức Giê-hô-Va. »

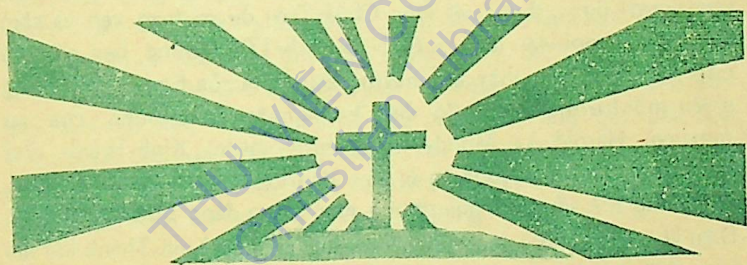
(Giê-rê-mi 22 : 29).

Tháng 7 năm 1972

Bạn thân,

M ẦY mười năm về trước, có một khách ngoại-quốc len-lỏi xuyên qua vùng núi phía tây xứ Trung-hoa truyền giảng Phúc-âm. Chẳng may, ông bị rơi nhằm tồ cướp ! Họ tra soát ông ta, và thấy là vô hại nên để cho ông đi tự-do. Nhưng trước khi rời bước, lữ-khách này tặng lại cho họ quyển SÁCH... Tướng cướp chúa đảng hiểu kỳ bèn bắt đầu đọc, và sau đó cuộc đời ông hoàn toàn biến đổi cách lạ lùng : từ một tên cướp khét tiếng đã trở thành một Cơ-đốc-nhân hiền lành gương mẫu. Chắc bạn ngạc nhiên tự hỏi : sách gì mà có quyền thay đổi con người gian ác như thế ? Quyền sách ấy là Kinh-Thánh mà tôi hân hạnh giới thiệu cho bạn qua lá thư này.

Kinh-Thánh là Chân-lý khai-thị của Thượng-Đế qua dòng lịch-sử của nhân-loại. Với sáu mươi sáu quyển kết hợp được viết trong khoảng thời gian hơn mười thế-kỷ, bởi nhiều trước giả khác nhau, trường-hợp và không-gian khác nhau, nhưng có một trùng-hợp lạ lùng vào một đề-tài duy nhất : Chúa Giê-xu Cơ-Đốc là sự Cứu-rỗi của thế-nhân. Sự hiệp-nhất kỳ-diệu này là lời chứng mạnh mẽ về uy-quyền của Kinh-Thánh. Kinh-Thánh không phải là quyền sách thêu-đệt bởi trí óc con người, mặc dầu được viết bởi tay của loài người và trong văn-tự của loài người. Nhưng xa hơn, bạn bắt gặp ở một quyển-năng siêu-việt trong sự khai-thị và soi-dẫn quyển Sách diệu kỳ này. Quả thật vậy, Kinh-Thánh là tiếng nói của Thượng-Đế từ trời phán với bạn, Ngài nói cho bạn về sự xá thân chuộc tội của Con Ngài. Chính Chúa Giê-xu Cơ-Đốc là Chân-lý hóa thân giải bày Thượng-Đế cách đầy trọn cho bạn.



Các đế-quốc hùng-mạnh lần lượt suy tàn với thời-gian . . . nhưng Kinh-Thánh vẫn vững lập và thích-hợp cho mọi thế đại. Không quyền-lực nào của trần-gian có thể hủy-diệt Kinh-Thánh. Bạo ngược như hoàng-đế Néron đã cố lần chỉ-thị đốt sạch cả Kinh-Thánh, nhưng Kinh-Thánh vẫn tồn tại, chiếu sáng và chinh-phục những tấm lòng cứng cỏi tối tăm . . . Vì Kinh-Thánh là Lời của Thượng-Đế. Có hơn ba ngàn lần điệp khúc câu « Lời Thượng-Đế phán » trong toàn bộ Kinh-Thánh. Chân-lý tuyệt-đối và vĩnh-cửu

này đã được tiên-tri Ê-sai tuyên-bố: « . . . cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời. » (Êsai 40 : 8).

Kinh-Thánh không đến với bạn bằng lời nói suông, nhưng với quyền năng của Thần-Linh Thượng-Đế khi bạn đọc với lòng tin. Kinh-Thánh có quyền biến cải tội nhân cách lạ lùng ; « Vì lời Đức Chúa Trời là lời sống và linh-nghiệm sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến nỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý-định trong lòng. » (Hê. 4 : 12). Kinh-Thánh còn có tác-dụng hữu-hiệu trong việc hướng-dẫn người trên con đường thánh-thiện như thánh Phao-Lô khuyên dạy « . . . Kinh-Thánh có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức-tin trong Đức Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người được thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành. » (II Ti. 3 : 15-17). Nhưng bạn có thể ngạc-nhiên khi tìm thấy ảnh-hưởng sâu đậm của Kinh-Thánh trong nhiều môi-trường xã-hội đó đây. Vì nguyên tòng-thống của xứ Jamaica, Harold A. Moody nhận-thức vai trò Kinh-Thánh như sau : « . . . Ngoài nguồn an-ủi này, dân-tộc tôi chắc sẽ chết mòn. Họ không thể sống sót qua những năm đắng đắng dưới ách nô-lệ. Điều không thể nghi ngờ, đó là ảnh-hưởng của Kinh-Thánh kết tạo trong biến-cổ lịch-sử cuộc giải-phóng tự-do của xứ này vào năm 1834. Ngày ấy không có một bạo-động, nhưng chỉ là một buổi nhóm thờ phượng Thượng-Đế, dân chúng cảm tạ Đấng Giải-Cứu duy nhất của họ . . . »

Bạn thân,

Có thể bạn có thành-kiến nhìn Kinh-Thánh như là quyển sách xa lạ của khung trời Cơ-Đốc-giáo, hoặc chỉ dành riêng cho người da trắng phương tây. Không bạn, Kinh-Thánh là sứ-điệp khẩn cấp

của Thượng-Đế truyền phán cho mỗi cá nhân sống trên thế-giới sa đọa này. Ngài phán với chính bạn : « Hỡi các người hết thảy ở các nơi đâu cùng đất, hãy nhìn xem Ta và được cứu ! Vì ngoài Ta chẳng có Chúa nào khác. » (Êsai 45 : 22).

Kinh-Thánh là quyền sách SỐNG ! Không sách nào của trần-gian được phiên dịch ra nhiều thứ tiếng như Kinh-Thánh. Với sự hoạt động không ngừng của Hội Phiên-dịch Wycliffe Bible Translators, hy vọng rằng vào khoảng năm 1990, Kinh-Thánh sẽ được phiên dịch trên hai ngàn ngôn ngữ và thổ ngữ khác nhau. Tại Việt-Nam chúng ta, Hội Kinh-Thánh đã đặt trụ sở năm 1890, và quyền Kinh-Thánh bằng tiếng Việt đã hoàn thành từ lâu. Bạn có thể tìm đọc Kinh-Thánh trong các phòng sách Tin-Lành, hay các nơi công cộng do sự phân phát của Hội Ghi-đê-ôn. Đây là quyền Sách kỳ diệu mà tôi thành thật khuyên mời bạn đọc. Khi bạn đọc với cả tấm lòng tìm cầu Thượng-Đế, thì Kinh-Thánh chắc sẽ là nguồn phước cho đời bạn. Bạn sẽ ngạc nhiên khám phá kho tàng Chân-lý siêu việt với những hứa ngôn vô cùng quý báu của Thượng-Đế cho bạn : « Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. » (Giăng 3 : 16).

Mong gặp bạn trong Tình Yêu Cơ-Đốc.

THÀNH-TÂM

THẺ - LỆ MUA BÁO

Giá tiền mua báo kê cả cước-phi như sau :

Mỗi tập	40đ
Một năm	400đ

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RẠNG-ĐÔNG, hộp thư 329, Saigon.

TRANG TUỔI HỒNG

Các em thân mến,

Tuần trước, chị có nhận được một lá thư của một em thiếu-nhi tại Đà-nẵng. Trong thư em đã tỏ cho chị những nỗi khổ đau do chiến tranh gây ra mà em đang chịu. Bây giờ em đã trở thành một đứa trẻ không cha, không mẹ, không người thân thích. Tình thương bị cướp lấy và những ngày tháng tuổi thơ hồn nhiên tươi đẹp hầu như bị đánh mất hoàn toàn. Chị rất cảm động khi đọc thư đó. Nhưng chị cũng nghĩ rằng đó không phải là một hoàn cảnh đặc biệt nhưng là hoàn cảnh của hàng ngàn thiếu-nhi Việt-nam khác trong xã hội chiến tranh hiện nay. Các em khác đâu không phải lâm vào hoàn cảnh bi đát như vậy nhưng ít nhiều cũng gánh chịu những ảnh hưởng của chiến tranh.

Trước những tình cảnh đau thương đó, đau rất thông cảm nhưng chị không biết phải nói gì với các em. Chị cũng không có lời nào để an ủi các em, vì đâu có an ủi thì nỗi khổ đau cũng khó lòng vơi được. Tuy nhiên chị vẫn có một điều có thể chia sẻ với các em. Đó là sự BÌNH AN THẬT mà Thiên-Chúa đã ban cho chị. Chính Chúa đã hứa rằng Ngài sẽ ban sự Bình-an cho những ai đến gần Ngài. Đó là sự bình-an ngay trong tâm-hồn của chúng ta. Chị đã nhờ cậy Thiên-Chúa và Ngài đã ban cho chị điều đó. Chị mong rằng các em sẽ đến với Ngài để nhận lãnh sự bình-an. Đến với Thiên-Chúa các em sẽ được Ngài an ủi, được

Ngài cất hết mọi phập phồng lo sợ, vì Ngài hứa sẽ giúp đỡ các em trong những cảnh khốn cùng.

Riêng đối với những em khác may mắn chưa bị mất mát nhiều bởi chiến tranh, chị cũng có một điều muốn nói, đó là các em hãy nghĩ đến đồng bào đang lâm nạn và nhất là những thiếu nhi cùng lứa tuổi các em. Các em hãy làm tất cả những gì có thể làm được để giúp đỡ họ, đề tỏ tình tương thân tương trợ giữa những người ruột thịt. Các em có thể tham gia những công tác lạc quyền cứu trợ do nhà trường hay các đoàn thể tổ chức. Các em có thể nhận quà để dành tiền đóng góp vào công việc đó. Các em có thể đi đến những trại tiếp cư để giúp đỡ họ trong công tác vệ sinh... Với khả năng của các em, chị nghĩ rằng một việc làm dù rất nhỏ cũng tỏ ra được tình thương và an ủi phần nào nỗi khổ đau của đồng bào lâm nạn. Chị mong rằng các em sẽ hăng say trong công việc đó. Chị hứa sẽ cầu nguyện với Thiên-Chúa, Đấng mà chị nhờ cậy, chính Ngài sẽ an ủi các thiếu nhi lâm nạn, cũng như Ngài sẽ giúp đỡ các em trong các công tác hữu ích này. Hẹn thư sau.

Chị YÊN DUNG

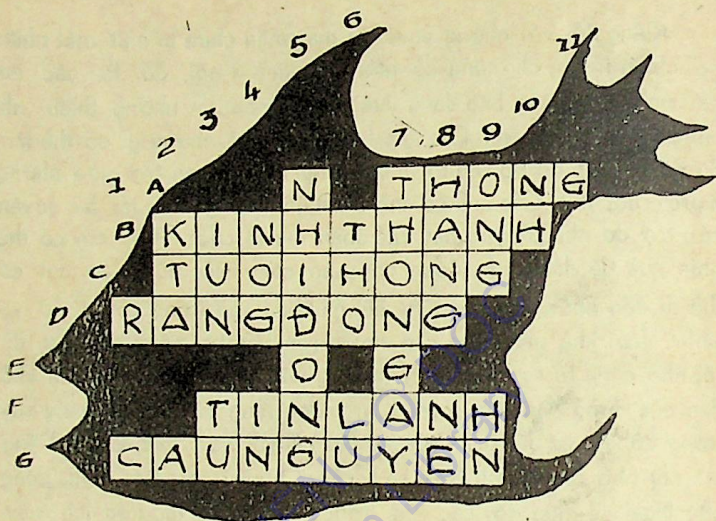
Câu đố dí dỏm :

- 1) Tại sao bánh xe nổ mà chiếc xe vẫn còn chạy được như thường ?
- 2) Hai lần chín là mấy ?
- 3) Con gì khác với con người một chút ?
- 4) Một hành khách đứng đợi xe. Tại sao chiếc xe chạy ngang qua mà ông vẫn không chịu đón ?
- 5) Cái gì không mặc áo ?

TIN-LÀNH



Giải đáp Ô chữ Con Cá



Các em đáp trúng :

Bùi thị Hồng Ân (Đà-nẵng), Phan thị Anh (Tân-thạch), Chung mạnh Trí (Vinh Long), Phan minh Tuấn (Đà-nẵng), Nguyễn thị Kim Hiệp (Kiến-hòa), Nguyễn đình Hòa, Nguyễn văn Huy (Hội an), Nguyễn khánh Bửu (Quảng-ngãi), Phạm thị Hồng Loan (Kiến-hòa), Trương thị Liễu (Phú-yên), Châu văn Sáng, Lê thị Hồng Ân (Long-an), Nguyễn kỳ Phú (Đà-nẵng), Nguyễn quang Vũ (Long khánh), Lâm triệu Hồng (Châu-dốc), Nguyễn thị My (Phú-nhuận), Nguyễn văn Nhánh (Cái-răng), Huỳnh kim Chi (Đà-nẵng), Võ thị Kiều Hạnh (Phú-thọ).

Thơ

Hè Về

Hè về xuân vẫn còn vương
Phượng thi đua nở rực đường về quê
Ve kêu réo gọi hè về
Lòng tôi sóng dậy tràn trề niềm vui.

Bao nhiêu câu nói tiếng cười
Đó là hình ảnh cuộc đời học sinh
Đẹp như ánh nắng bình minh
Đẹp như hoa nở thêm tình quê hương.

Chiều nay trên khắp nẻo đường
Có đàn em nhỏ xa trường buồn ghé
Tôi ôm kỷ niệm mùa hè
Lật trang sách cũ còn nghe tiếng thầy.

TRẦN THỊ BẢO
(Tây-Ninh)





Hộp thư Tuổi Hồng

- Anh PHẠM VĂN ĐỆ (KBC 4091) : Trang Tuổi Hồng là trang báo dành riêng cho các em thiếu nhi, nội dung nhằm góp phần nhỏ nhỏ trong việc hướng dẫn đời sống đức dục và trí dục của các em đồng thời giới thiệu với các em về Tình Yêu Thiên Chúa. Tuy là trang báo dành cho các em thiếu nhi nhưng vẫn mong được sự cộng tác và đón nhận của các bậc phụ huynh. Cám ơn lời chúc của anh và ước mong anh góp mặt.
- Anh PHẠM ĐIỆN BÀN (Nha trang) : Chúng tôi rất vui vì được anh cộng tác. Đã nhận được bài và bản nhạc của anh. Bài sẽ đăng vào số tới, riêng bản nhạc có một vài điểm cần bàn với anh. Sẽ có thư cho anh sau.
- Em NGUYỄN NGỌC TIẾN (Đà Nẵng) : Giải đáp Ô chữ của em đúng nhưng quá trễ. Lần sau em cố gắng sớm hơn nhé. Mến.
- Em BÙI THỊ HỒNG ÂN (Đà Nẵng) : Em của chị giỏi quá ! Một việc làm của em đầu nhỏ cũng tỏ ra được Tình yêu của Chúa và an ủi được phần nào nỗi khổ đau của đồng bào lâm nạn. Chúc em hăng say trong công việc. Thương mến.
- Em PHAN THỊ ANH (Tân Thạch) : Em hỏi thăm thì chị phải cảm ơn chứ sao ! Thôi đừng giận chị nữa nhé. Anh Giang Yên ít xuất hiện vì bận. Mến.
- Em TRẦN PHƯỚC ÂN (Phú Yên) : Ô chữ của em khá hay nhưng vì hơi khó đối với các em ngoại đạo nên không đăng được. Chờ sáng tác mới của em. Mến.

NHẮN TIN CHUNG : Chị đã nhận được bài của các em đây :

Trần thị Bảnh (Hè về, Tình bạn, Tuổi ấu thơ). Nguyễn thị Kim Hiệp (Hai đứa bé), Phạm văn Dũng (Cuối trời nhưng nhớ), Hoàng thanh Phong (Cho hạ), Hồng Ân (Đời con). Chị đang xem. Chúc các em sáng tác mạnh hơn nữa. Thân mến.

GIỚI - THIỆU GIA - ĐÌNH TUỔI - HỒNG



Hoàng thanh Phong
16 tuổi, Quảng Ngãi



Tô công Tùng
13t, Vinh Long



Phan văn Thọ
12t, Quảng Ngãi



Trần phước Ân
13t, Phú Yên



Võ Danh
15t, Quảng Ngãi



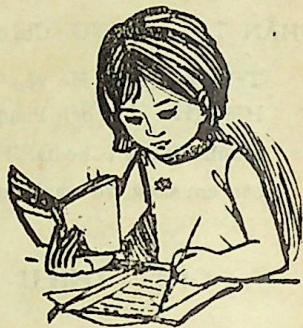
Nguyễn khánh Bửu
13t, Quảng Ngãi

EM

VIẾT

CHO VÀNG

NỖI NHỚ



NGUYỄN TRƯỜNG

B Ầ Y chừ buổi tối, trời đầy đặc sao lấp lánh làm dáng cho không gian đen thẫm. Trên kia hòa châu cháy sáng rồi vụt tắt để lại làn khói trắng đục kỳ-bi ẻo-lả. Chao ôi, chừng nấy cũng đủ làm em sống lại thật-sự những hình ảnh thân yêu của ngày tháng xa xưa đó. Ở một khoảng tri óc nào chợt hiện lại bao kỷ-niệm êm như gió tháng năm lướt thướt trên cánh đồng hoe vàng gần ngày gặt. Em nghe một chút ứ nghẹn vì những hạnh phúc bù ngủ dậy sóng trong tâm sâu kín tâm tư. Cái tam cấp này đây thơm thơm mùi nắng đã lảng mon vì bao thể hệ thiếu nhi nối tiếp làm chỗ mơ

màng nhìn trời sao, trò chuyện những chiều Chúa-nhật, những ngày tập hát Giáng-sinh êm-ái Con trăng mười sáu tròn lẳng vàng hực chui khỏi đám mây đen, trải thứ ánh sáng mát dịu trên đầu khóm dâm-bụt. Mấy cành hoa mờ mờ rung rinh theo cơn gió thoảng. Đẹp ơi những nụ hoa đỏ tươi từng được mấy cô bé cài đầu làm duyên...

Tối nay một mình em bơ vơ ngồi đếm từng kỷ niệm thơm nồng trong niềm tiếc nuối. Hoàng, Đảng Thành... giờ có còn nghĩ đến bạn thiếu nhi Tam-kỳ nhỏ bé của lứa tuổi mười một, mười hai ngày

trước hay không. Tất cả đã phơi pha theo cơn chinh chiến, đờ vờ miền quê hương khô cằn yêu dấu. Tội nghiệp lứa tuổi trong sáng vô tư nhưng hăng say thành thật. Có còn nhớ những ngày họp-bạn đoạt chức vô-địch ca-nhạc thánh mấy mươi bộ mặt non choẹt hí hửng nghe kết quả rực sáng niềm vui. Có còn nhớ những lời giảng ngọt ngào, tất cả để hồn theo niềm xót thương ray rức khi đọc bài đêm thương khó hay phùng niềm cảm tức với bọn lính La-mã khát máu hành hạ Chúa kia... Gió kỷ niệm chừ đã bay vút nghìn trùng.

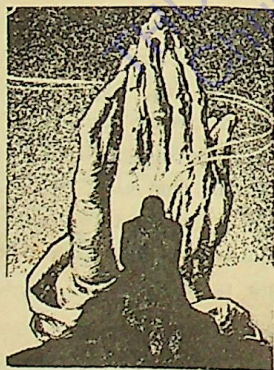
Có ai hỏi em bốn mùa, mùa nào đẹp nhất. Chắc hẳn không ngần ngại em bảo mùa đông đẹp nhất. Mùa đông tắm tã. Mùa đông se lạnh, mùa đông với cơn mưa dài lê thê nhưng luyện lưu xây thành chất ngất. Ở những mùa đông đã đi qua trong em giờ theo dòng thời gian quay mặt lại. Mùa đông đầu tiên và thật ngộ nghê là năm em lên tám tuổi. Bé tí nào đã biết gì chỉ dám theo chị xem tập hát, ngoác mồm nhìn ông Điền kéo đờn cò (violon). Một chút thèm thường ngán lên trong ánh mắt long lanh ngược

nhìn người ta ca hát. Thế rồi những năm sau em đã trở thành con chim trong bầy sung sướng được diễn hành trong đêm Chúa ra đời. Những ngày tháng trong mơ ăn chặt vào em mất rồi. Đến nỗi ngày nay có ai tình cờ hát lại khúc nhạc giáng-sinh xưa cũ, nghe được em phải rơi lệ tiếc nuối đi thôi.

Một đời người chắc gì tìm lại được bao bóng hình thật đẹp ngoài trời mưa tầm tã, năm mười đứa xúm xít bên nhau dân dây xúc xích, gắn hình lên cây thông và nhất là chờ các anh chị thanh niên sai vặt. Những hôm tập hát khăn hơi, mơn mõi chờ ngày hăm bốn tới. Cảnh này đi qua một lần và chẳng khi nào trở lại và nếu có chẳng thì cũng đến với tâm trạng khác xa ngày xưa con bé. Tam-kỳ ơi, ban Thiếu-nh Tam-kỳ ơi trước lúc sửa soạn bước lên ngưỡng cửa thiếu niên ta cố hường trọn niềm vui ngày thơ còn lại, những thời gian hồng ngọt lịm mà ta biết rằng không bao giờ ta có thêm một lần ban ngộ.

NGUYỄN-TRƯƠNG

Được
Xưng nghĩa bởi
ĐỨC - TIN
hay
VIỆC LÀM ?



LOÀI người được xưng nghĩa bởi đức-tin hay việc làm ? Đây là một câu hỏi người ta thường đặt ra khi nói về sự xưng nghĩa — hay nói khác hơn là thắc - mắc của những người tìm hướng đi cho tâm-linh mình.

Muốn biết phải dùng đức-tin hay việc làm trong lãnh- vực này, ta nên tìm hiểu qua ý - nghĩa của nó.

Xưng nghĩa là Thiên-Chúa kể kẻ có tội là vô tội ; cứu-rỗi kẻ có tội bởi công-giá cứu - chuộc của Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Đó là công việc của Thiên - Chúa bởi Chúa Giê-xu Cơ - đốc làm nên, chớ không phải từ sự cố gắng của người mà ra. Thánh Phao-lô khẳng-định vấn-đề này trong thư của ông gửi cho các tín-hữu người Cô-rinh-tô " ... nhờ Thiên-Chúa mà anh em được ở trong Chúa Giê-xu Cơ-đốc, là Đấng mà Thiên Chúa làm nên sự ... công-nghĩa... và cứu - chuộc cho chúng ta " (I Cor 1 : 30).

Ân-sủng của Thiên-Chúa BAN CHO loài người để nhờ đó mà người được xưng-nghĩa — Loài

người chỉ bởi đức-tin nhận lấy cách miễn-phi và miễn trả công ; không một giá nào mua được hay một công-đức nào đền đòi lấy.

Qua lời phán của Phúc - âm, tôi có thể khẳng-định với quý vị :

LOẠI NGƯỜI ĐƯỢC XUNG NGHĨA KHÔNG PHẢI BỞI VIỆC LÀM.

Chúa Giu-xu Cơ-đốc đã đến thế-gian làm xong tất cả việc của luật-pháp đòi-hỏi — Những việc làm khó-khăn từ trước loài người không làm được, thì Chúa Giê-xu Cơ-đốc đã hoàn tất. Phúc-âm cũng chứng minh rằng loài người không thể cậy công việc của luật-pháp — dùng công sức cố-gắng làm mọi điều lành — để được xưng nghĩa. Phao-lô thẳng - thắn nói rằng : “ anh em không thể nhờ việc làm mà được xưng nghĩa » (Công. 13 : 39).

Bầm-sinh loài người thường xu hướng về tội-lỗi, ưa thích điều bất-chính, thường tẻ tách theo tư dục mình, do đó, làm thế nào có thể dùng « sản-phẩm » hiện có ấy để được xưng-nghĩa ? Phúc-âm dạy rằng : « chẳng có xác thật (con người thiên-nhiên) nào

mà được xưng công-nghĩa trước Thiên - Chúa,... chẳng có ai cậy luật-pháp mà được xưng công - bình trước Thiên-Chúa » (La-mã 8 : 30, Gal. 3 : 11). Không thể nhờ công-nghĩa riêng — việc làm từ-thiện, nhơn-đức -- để được xưng nghĩa hay cứu-rỗi.

Tóm một lời, loài người không thể cậy việc làm để được xưng-nghĩa.

LOẠI NGƯỜI ĐƯỢC XUNG NGHĨA CHỈ BỞI ĐỨC TIN.

Thiên - Chúa cho không loài người mọi ân-sủng vô-giá — sự an vui trong cuộc sống và cứu - rỗi linh hồn — loài người chỉ sử-dụng đức-tin nhận lấy qua Chúa Giê-xu Cơ-đốc. Ân-sủng ấy được hoàn-thành từ Chúa Giê-xu Cơ-đốc nên không ai có thể tìm đâu khác ngoài Ngài. Luôn nhớ rằng, loài người không thể nhờ một năng-lực nào thúc đẩy, hay công việc làm để giúp đức-tin mình hầu được xưng nghĩa. Duy chỉ bởi đức-tin, trong đức - tin và qua đức-tin mà thôi.

Trong thư gửi cho các tín-hữu người Galati, Phao-lô nói “ chúng ta được xưng nghĩa bởi đức-tin

thì được hòa lại với Thiên-Chúa, bởi Chúa chúng ta là Giê-xu Cơ-đốc» (Ga-la-ti 3:24, La-mã 3 : 28, 5 : 1). Thiên-Chúa xưng - nghĩa tất cả mọi người, ở mọi nơi trong mọi giai cấp, miễn người ấy chịu dùng đức-tin chân thật thừa-nhận.

Phúc-âm dạy * còn kẻ chẳng làm việc chi, nhưng tin Đấng xưng tội nhân là công nghĩa, thì đức tin của kẻ ấy được kể là công nghĩa..., chúng tôi tin Chúa Giê-xu Cơ đốc, hầu chúng tôi nhờ đức tin đến Ngài mà được xưng nghĩa» (La-mã 4 : 5 , Gal. 2 : 16).

Qua sự hướng dẫn của Phúc-âm, chúng ta đi đến kết luận, loài người không thể cậy việc làm lành, công đức, việc nghĩa, tu tâm dưỡng tánh để được xưng nghĩa, vì tất cả việc làm đó với Thiên Chúa không giá trị bao nhiêu ; khi chưa nhận mình là bất toàn yếu đuối.

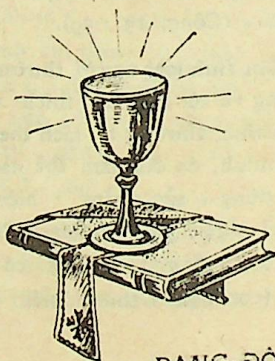
Sự khác biệt của Cơ đốc giáo tìm thấy được trong một người khi người đó đặt đức tin vào Chúa Giê-xu Cơ đốc và sau đó mọi việc lành được này sanh. Hay nói khác đi, việc lành làm

ra từ một Cơ đốc nhân, đó là bông trái của tấm lòng kính Chúa yêu người, là sự nảy nở của đức tin ; chứ không phải việc làm công đức là khởi đầu, là cứu cánh của sự Cứu rỗi. Thánh Phao lô giải thích rằng : * Nhờ ân sủng bởi đức tin mà anh em được cứu, ấy không phải từ anh em đâu, bèn là ban từ của Thiên Chúa, cũng chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe khoang . (Ê-phê-sô 2 : 8, 9).

Hai câu Phúc âm sau đây khẳng định cho câu hỏi nêu trên :

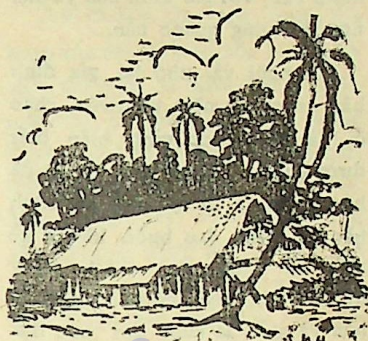
* Loài người được xưng nghĩa bởi đức tin (La-mã 5 : 1), chứ * không bởi việc làm» (Ê-phê-sô 2 : 9).

Mục-sư NGUYỄN VĂN NĂM
Tuyên-Ủy Tin Lành ĐD 5 BB



TRO' VE

— Tạng chị Kh. ở Hòa Văn



ĐÊM về, vạn vật thảy đều chìm sâu trong giấc ngủ, ngoài kia là cả một khối trời đen mịt. Không khí bỗng trở nên yên lặng như tờ, không một tiếng kêu của loài chim, không một tiếng rên rĩ của côn trùng.

Bây giờ chỉ còn mình hần ngồi đây, bên ngọn đèn dầu heo hắt. Không khí lạnh ngắt trong gian phòng lại càng làm cho hần buồn tẻ và sợ sệt nhiều thêm. Thành thoảng có vài giọt mưa rơi trên mái ngói. Phải, mưa đã về, mang lại cô đơn thực sự để gia tăng nỗi đau khổ của lòng hần khi ngồi đây hồi tưởng lại những giây phút của dĩ vãng đã buộc vào đời của hần. Tất cả những hình ảnh

đau buồn đã hiện về trong trí hần như quay lại một cuốn phim của đời người. Lòng hần cảm thấy nặng trĩu bởi những ưu tư, khắc khoải. Hần gục đầu trên chiếc bàn giấy, nén lại bao nhiêu tiếng nấc, những giọt nước mắt cứ từ từ lăn trên má hần như những giọt mưa về đêm. Hần cảm thấy chán ngán cho cuộc sống hiện tại, ngay cả những công việc hần đang làm. Hần đâm ra thất vọng và thăm mớ một giấc ngủ lâu dài.

Tiếng mưa mỗi lúc càng mạnh hơn, như cố đánh tan những suy tư, buồn khổ ra khỏi tâm trí hần. Thật vậy, nhiều lúc hần muốn được quên đi, cho tâm hồn nhẹ nhàng vui vẻ để sống với chính

minh hẳn, với gia đình hẳn và mọi người chung quanh hẳn...

Suy nghĩ và nhớ lại gia đình hẳn trong sáu năm về trước, chào ôi ! là hạnh phúc, vinh hiển biết dường nào. Nhưng đột nhiên ba hẳn lại ra đi để lại cho gia đình hẳn cái cảnh đau buồn không kể xiết. Đó là một thử thách nặng nề đầu tiên xảy đến cho gia đình hẳn và nhất là cuộc đời non dại của hẳn phải sớm gánh chịu những



thiệt thòi từ vật chất đến tinh thần. Thời gian qua đi đã xóa nhòa những buồn khổ của thử thách đầu tiên trong tâm trí hẳn và chị em hẳn. Suốt một khoảng thời gian dài đằng đằng, cảnh gia đình hẳn lại tiếp tục sống vui vẻ đầm ấm mỗi ngày. Nhưng than ôi ! cuộc sống đầm ấm đó, những gương mặt, những nụ cười đó không hiện

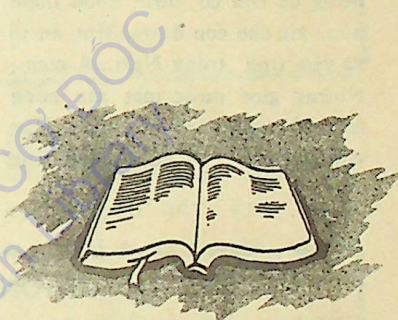
hiện lâu dài trên gia đình hẳn mà phải bị đứt quãng bởi những thử thách khác xảy đến.

Hẳn nhớ lại mùa Giáng Sinh vừa qua, hẳn vui vẻ, hăng hái biết bao — Nhưng sau những đêm vui nhộn của lễ Giáng Sinh, một cảnh trạng đau buồn lại xảy đến cho gia đình hẳn. Người chị thân yêu của hẳn đã qua đời rồi cách đó vài tháng sau đến anh hẳn nữa, người đã từng dạy dỗ và lo lắng nhiều cho tương lai của hẳn, đồng thời anh hẳn cũng là một vị chỉ huy cao cấp trong quân đội đã vừa tử trận. Còn gì đau buồn hơn cho gia đình hẳn. Suy nghĩ rồi hẳn ngắt đi trong tiếng khóc, có cái gì đè nặng trong tâm hồn hẳn. Hẳn muốn khóc thật to để vơi bớt những nỗi đau khổ, nhưng cổ hẳn nghẹn lại và hẳn đành im lặng thầm chịu một mình trong bóng tối của gian phòng.

Nhìn chiếc khăn tang treo trên tường mà nước mắt hẳn tuôn không ngừng, hẳn không còn muốn sống nữa — hẳn chán nản và thất vọng lắm rồi, không phải chứng kiến những thảm cảnh xảy ra trong gia đình hẳn. Hẳn suy nghĩ đắn đo nhiều và cố tìm một giải

pháp cho cuộc sống của hắn bây giờ. Nhưng kết cuộc mơ ước của hắn không gì hơn là sớm được một liều thuốc an thần vĩnh viễn để thân xác được nhẹ nhàng vì giữa lúc này hắn không còn đủ can đảm để sống, để nghĩ đến gia đình hắn và tương lai hắn nữa. Cái chết cứ ám ảnh trong đầu óc hắn. Hắn cảm thấy sự sống của hắn bây giờ thật vô vị và chán chường. Hắn mỉm cười sung sướng khi nghĩ về dĩ vãng, nhưng lấy làm chua xót khi nhìn đến tương lai của hắn sau này. Còn ai đâu để dạy dỗ, dẫn dắt và lo lắng cho đời sống hắn. Ôi, tất cả bây giờ đối với hắn như bóng đêm. Càng suy nghĩ hắn càng oán ghét, thù hận. Thù những người sinh ra hắn để hắn phải gánh chịu những hoàn cảnh này. Thù cho chiến tranh đã cướp mất đi anh chị thân yêu của hắn và hắn cũng mất luôn cả lòng tin đối với mọi người ngay cả đối tượng thiêng liêng mà hắn để lòng tin cậy bấy lâu nay nữa. Tiếng gà gáy xa xa vọng về làm hắn tỉnh giấc, suốt đêm nước mắt hắn cứ tuôn trào, hắn chỉ biết cúi đầu yên lặng để mặc cho đau khổ dâng ngập trong hồn.

Trời đã bắt đầu sáng, ngoài kia mưa vẫn còn đổ liên hồi. Hắn chờ đây, đồng hồ đã điểm 6 giờ, trước mắt hắn là hình ảnh của Jêsus Christ với bầu chiên, hắn nhìn một hồi lâu và suy nghĩ, nước mắt hắn ngừng chảy. Hắn liên tưởng đến nét mặt nhơn từ, âu yếm lẫn với sự thương xót vô biên của Cứu Chúa. Hắn đưa tay nhặt lấy



cuốn sổ mở ra trên bàn, bất chợt hắn bắt gặp câu Kinh-thánh "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng... được yên nghỉ." Phải rồi, đây là cuốn sổ mà cách đây mấy tháng hắn đã ghi những câu Kinh-Thánh cần thiết để làm chứng cho bạn bè. Hắn đọc nhiều lần và bắt đầu suy nghĩ Ồ ! chính hắn đang có những gánh nặng trong hồn, bây giờ hắn phải làm gì đây

Hắn nhìn lại hình ảnh Cứu Chúa một lần nữa và bắt đầu quỳ gối cầu nguyện trong tiếng nức nở : «Lạy Chúa Giê-xu ơn từ, những nỗi khổ đau thất vọng đã làm con xây bỏ Ngài, bây giờ con đã trở về, xin tha tội cho con trong sự nghi ngờ về tình thương của Chúa. Xin cất những gánh nặng khỏi lòng con — xin đừng để con cô đơn buồn thảm nữa, xin cho con được niềm an ủi và yên tĩnh trong Ngài...A-men». Những giọt nước mắt sau cùng như rửa sạch tâm hồn hắn. Hắn vụt đứng lên và cảm thấy lòng

minh nhẹ nhõm, nỗi cô đơn buồn chán không còn chiếm ngự trong tâm hồn hắn bèn là sự bình an của Cứu-Chúa. Vì hắn đã thực sự trở về cùng Ngài.

Bên ngoài ánh bình minh vừa ló dạng, chim bắt đầu cất tiếng hót. Xa xa nghe văng vẳng tiếng cười dòn dã của bọn thợ gặt. Hắn tưởng chừng như tất cả cùng vui mừng với hắn trong ngày trở về.

THƯƠNG-H.

(Đà-nẵng)

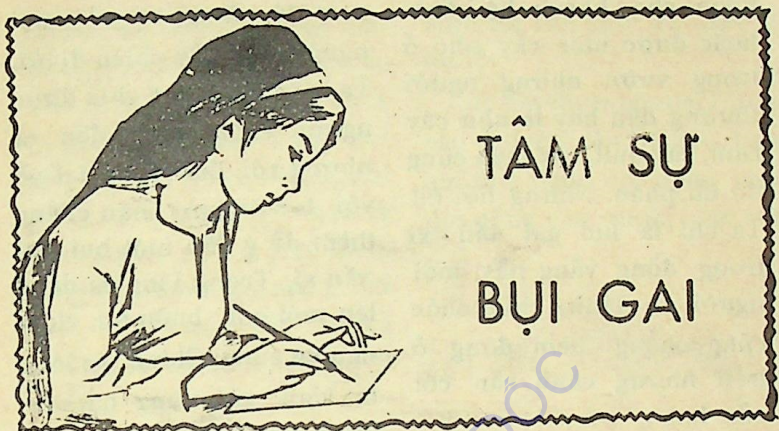
THÔNG CÁO :

Chương-trình Hàm Thụ của Thánh Kinh Thần Học Viện gồm có nhiều môn hữu ích cho đời thuộc linh tín hữu. Có trên 80 học viên đã ghi tên theo học lâu nay. Nhiều học viên hăng say trả bài và thi. Vậy xin các bạn học viên cứ tiếp tục làm bài và trả bài, chúng tôi sẽ gửi đề thi đến quý vị Chủ Tọa Hội Thánh xem giúp. Thần Học Viện sẽ cấp chứng chỉ từng môn một cho học viên trúng tuyển.

Thần Học Viện đã phát hành tập Thê Lê song ngữ Việt Anh. Mỗi tập giá 100đ00. Chúng tôi có gửi bán ở các Phòng sách Tin Lành.

THÁNH KINH THẦN HỌC VIỆN
MỤC SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN

Hộp thư 73
NHÀ TRANG



TÂM SỰ

BỤI GAI

CÙNG các em thiếu nhi thân mến !

Các em có thấy và biết bụi gai không ? Hôm nay cô mời các em cùng nghe tâm-sự của một bụi gai thử xem nó kể tâm sự của nó thế nào nhé.

« Ta sanh ra trong cõi đời này thật là vô-vị, hình thù của ta quá sức xấu xí lại thêm trăm ngàn gai nhọn mọc trên khắp thân ta, khiến mọi người thấy ta đều không ưa. Cuộc đời của ta chẳng có gì lý thú cả. Suốt

ngày này qua ngày nọ ta sống trong đồng vắng buồn hiu quanh này. Ban ngày nắng như thiêu đốt, đêm thì buồn không thể tả. Ôi ước gì ta được ở trong vườn ngự uyển thì đời ta thật sung sướng biết là dường nào, ngày nào ta cũng được chăm sóc, tưới bón và cuộc đời của ta chắc không khi nào buồn khổ lụy như ta ở đây, Ta cũng ước ta có một thân hình như cây vả để được chim chóc ưa thích liu lo nhảy múa và có trái

ngon cho khách bộ-hành, hoặc được như cây nho ở trong vườn những người thường dân hay là như cây cam, cây quít, cây mận cũng đỡ tội phận. Nhưng hồi ôi! Ta chỉ là bụi gai xấu - xi trong đồng vắng này mọi người xa lánh, chim chóc cũng chẳng thèm đóng ở trên những cành cần cỗi của ta.



Thế rồi có một việc phi thường đem đến cho đời ta một vinh hạnh khiến cho ta không thể nào ngờ được, ấy là một ngày kia ta nhìn

xem từ đàng xa có một người dân bầy chiền đi tới. Ta thầm nhủ ước gì ta được người chẵn đề ý đến ta nhưng rồi thất vọng lại về với ta vì người chẵn chẳng thèm đề ý đến một bụi gai xấu xí. Trong lòng ta dâng lên một cơn buồn tủi, chán nản vô cùng. Chính lúc lòng ta đau xót cùng cực đó thì linh Chúa của muôn vật ngự đến phán hỏi ta rằng :

— Hồi bụi gai, ngươi có muốn ta dùng ngươi không? Ta vui mừng vội cung kính trả lời :

— Lạy Chúa muốn. Chúa bèn ngự ở trong lòng ta và khiến ta cháy phừng phừng nhưng có một điều lạ là ta không bị tiêu diệt vì quyền năng của Chúa rất kỳ diệu đã bao phủ trên ta, ta sung sướng quá và không cần ước ao người ta đến với mình thì lúc đó con trai của công

chúa Pha-ra-ôn lại chạy đến nhìn xem ta. Khi ông Môi-se đến gần thì Đấng ngự giữa ta phán cùng ông « hãy cởi giày người ra vì nơi người đứng là thánh.» Ô ! thật là vinh hạnh cho ta khi bằng lòng để Chúa ngự vào thì cả một khoảng đất chung quanh ta cũng được gọi là thánh.

Thật là một diễm phúc lớn cho cuộc đời ta dù chỉ là một bụi gai hèn khi có Chúa ở cùng, Môi-se cũng phải cởi giày ra và che mặt mới dám đến gần. Người đến gần ta lại được Chúa sai đi giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. Rồi qua biết bao thời đại dù ta chỉ là một bụi gai thôi khi được Chúa dùng thì được mọi người nhắc đi nhắc lại mỗi lần họ nhắc đến câu chuyện Chúa kêu gọi ông Môi-se. Việc này há không phải là một

vinh dự lớn cho cả đời ta sao ?»

Các em thương mến ! Qua câu chuyện của bụi gai, Các em thử đem áp dụng cho đời sống của mình, các em



hãy ôn lại xem có khi nào các em có những cảm nghĩ là mình không còn ích lợi gì cho gia-đình, xã hội, cho hội thánh v.v... Những tài lực của ta, sắc đẹp ta, tiền tài danh vọng của ta sẽ không thành vấn đề nữa khi lòng của chúng ta có Chúa ngự và lửa Thánh-Linh Ngài sẽ cháy phừng phừng trong ta khiến đời ta trở nên hữu

ich cho nhà của Chúa. Những người chạy đến nhìn xem ta cũng được Chúa chọn để làm công việc cả thể cho Ngài.

Dầu sống trong địa vị nào, hoàn cảnh nào chúng ta hãy phó thác mình cho Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ngự trong ta và đại dụng đời sống hèn yếu của ta để ban truyền sứ điệp cho Ngài, chúng ta không nên ngồi than thân trách phận buồn rầu và cứ xem cuộc đời mình

như đã bị bỏ đi. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ngự vào lòng, xin lửa của Thánh-Linh bùng cháy lên trong đời sống ta. Bấy giờ con người không ra chi của ta sẽ trở thành hữu dụng cho nhà Chúa.

Nguyễn xin Chúa thăm viếng và dùng cuộc đời của chúng ta như Ngài đã dùng bụi gai kia vậy.

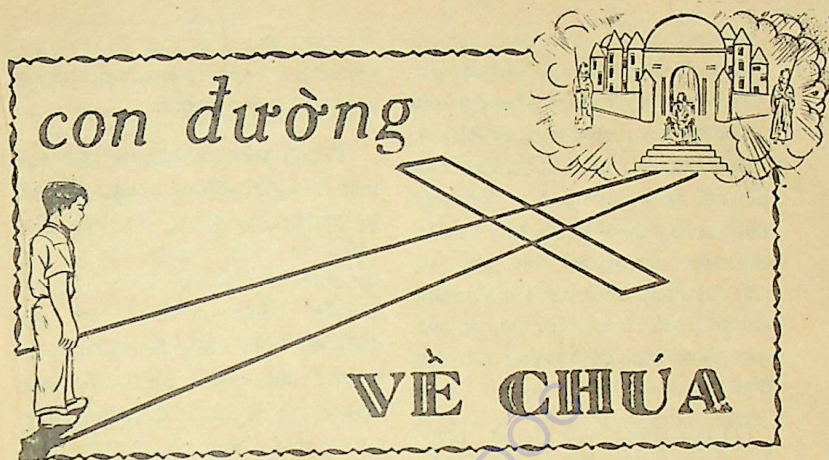
*Cô T.D. ÔNG DƯƠNG SANG
An-Bình — Kiến-Phong*

XIN SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Hai câu đầu trong bài ĐĂNG THĂNG TỘI-LỖI ở trang 7 RẠNG-ĐÔNG số 81 (tháng 6/1972) chỉ là một câu, nhưng vì ấn-công đã sơ-suất chấm dứt câu sau chữ Ê-đen, do đó đã chia làm hai câu và làm mất nguyên-ý của tác giả. Xin bạn đọc vui lòng sửa lại cho đúng là: «Tội xuất-hiện đầu-tiên tại vườn Ê-đen khi ông A-đam và bà Ê-va bị cám-dỗ ăn quả cấm trái mạng-lệnh của Đức Chúa Trời.»

Chúng tôi xin thành-thực cáo lỗi cùng bạn đọc và tác-giả.

R. Đ.



NGUYỄN ĐỨC LỢI — Tuy Hòa

*Con đứng trước thánh đường nghe hơi thở
 Tay Chúa ban cho sự sống ân cần
 Trời đất sáng như mùa trắng mới to
 Như bình minh trên mặt biển yêu thương.*

M ÛA hè đã đến rồi, bầu trời bây giờ trở nên oi bức lạ. Có khi đôi ba tiếng đồng hồ không có một ngọn gió, không một gợn mây. Cây cối đứng im lìm chịu tang không khác nào như trận địa vừa ngưng tiếng súng, vì thế cho nên sau mỗi bữa cơm trưa hoặc chiều Thanh ra ngoài hiên nhà ngồi hóng mát, trưa hôm ấy Thanh dùng xong bữa cơm trưa vụt chạy về phía hiên vệi

vã đưa tay chống bức phen tre. Thanh đưa mắt nhìn từng cánh phượng rơi ngập tràn trong khoe mắt, và rớt đầy trên những con đường đất ngoằn - ngoèo khô khan. Trong tâm tưởng Thanh trở nên khó chịu, bức tức một công việc gì mà nó suy nghĩ mãi chẳng hay. Thanh nhẹ-nhàng nằm dài trên chiếc ghế bở mà nó đã kê sẵn, đầu óc Thanh dần dần hiện lên những kỷ-niệm hồi Thanh còn

cấp sách đến trường. Và hôm nay đã xa tất cả, những kỷ-niệm này lần lượt xóa mờ vào hư-không. Những khuôn mặt thầy, cô, bạn bè với ngôi trường thân yêu đầy đầy những cánh chim liú lo trên cành vào những giờ tan học, và còn đâu thấy những chiếc lá vàng rơi trên mái tóc, trên vạt áo của các cô nữ sinh bé bỏng dễ thương kia.

Thanh chợt nhớ : — À ngày mai ta phải rời khỏi gia đình rồi.

Trong giây phút cuối cùng Thanh cố tưởng tượng lại những gì mà thời gian đã đẩy vào dĩ vãng, Thanh nói :

— Nhưng làm sao thỏa mãn được nỗi uất ức của mình ?

Tâm hồn Thanh trở nên căng thẳng như sợi giây sắp đứt.

Sáng ngày mai Thanh tỉnh giấc sớm hơn mọi hôm. Thanh từ từ đi thăm từng lối nhỏ trong vườn, sương vẫn còn đọng trên những cành cây kẽ lá. Thanh trông thấy những bông hoa tươi, những quả ngọt bỗng nhiên Thanh bùi-người luyến tiếc muốn ở lại. Nhưng giờ quá hiếm, Thanh âm thầm vào trong nhà thu xếp quần

áo, sách vở vào trong một chiếc va ly màu đen tuyền.

Thanh vừa tới bến xe đò thì mặt trời gần đứng bóng, những tia nắng nhàn nhạt, trời bây giờ vẫn trưa thấy nóng, Thanh leo lên chiếc xe Thuận-Thành từ từ chuyên bánh. Thanh hớn hở dang tay lên vẫy đê tạ-từ Quê hương lần cuối. Một chốc sau Thanh trở nên khác lạ, trông thấy gương mặt chàng có vẻ bơ ngơ ngập-ngừng qua những danh lam thắng cảnh mà lâu nay chưa hề gặp và những con đường, những công viên tấp nập người qua lại. Chiếc xe Thuận-Thành đã dừng bến, Thanh xách chiếc va-ly vội vã bước xuống, đầu óc xoắn-xuýt, cả mặt mày Thanh đỏ bừng vì khí trời ở đây cũng như ở dưới quê nhà của Thanh. Thanh bồi hồi đứng hốt hoảng mắt nhìn lảo liên như đứa bé bán kem ly. Một ngọn gió thoảng qua Thanh bỗng nhiên nhẹ nhàng như vừa thoát khỏi cơn mê sảng. Thanh từ từ đến cuối bến xe đò và rón rén đặt chiếc va-ly xuống gian hàng giải khát, Thanh thông thả lấy điều thuốc trong túi ra đốt rồi hít dăm ba hơi ; điều thuốc đã cháy hết

nửa. Thanh nhè nhẹ đến gần cô hàng nước khê hỏi :

— Thưa cô. Cô biết con đường Lê-Thánh-Tôn ở đâu không ?

— Thưa anh tôi biết đấy.

— Cô làm ơn chỉ hộ giùm tôi ?

— Thưa anh con đường này dễ tìm lắm anh à. Đây anh đi thẳng đến ngã tư đường mà anh đứng đây trông thấy đó. À, anh không quen thuộc mấy con đường trong tỉnh này sao ?

— Thưa cô tôi chưa hề quen. Tôi là khách lạ mới tới.

— Thì ra anh là khách lạ.

— Vâng. Thôi ! thưa cô tôi xin phép đi kéo muện.

Thanh bắt đầu bước đi thẳng về phía ngã tư đường theo như lời cô hàng nước vừa chỉ dẫn, Thanh vừa đi vừa nói : Chắc hẳn mình sẽ tìm được nhà Dũng. Dũng là người bạn tốt nhất của Thanh hồi còn học lớp ba trường làng nhưng gia đình Dũng dời lên tỉnh già hai năm nay.

Bầu trời bây giờ hơi mát, từng cơn gió thổi về trên những hàng

đương liễu cao ngất ngưỡng, bóng hoàng hôn đã tẻ xuống ngang đầu những tia nắng yếu đuối thoi thóp trên gương mặt hiền lành của Thanh. Xa xa Thanh trông thấy bóng cây thập-tự ở cuối đường. Thanh nhìn ánh sáng mặt trời càng lúc càng yếu dần và Thanh trở nên thất vọng trên con đường tìm nhà Dũng. Thanh bây giờ chẳng khác nào như ánh nắng kia vì sau một ngày rờn rã không một miếng cơm lót bụng và quá lo sợ nên vừa đi vừa vãi thì thào.

— Lay trời, cho con gặp Dũng

Thanh đi mãi, nó vừa tới ngay ngôi thánh đường Tin-Lành thì kiệt sức, không tài nào đi được nữa, Thanh mới nhè nhẹ bước thẳng vào bên trong Thánh - Đường. Thanh run sợ và nói :

-- Có ai trong nhà không ?

— Có ai trong nhà không ?

Chẳng biết chuyện gì, ông Mục sư từ nhà dưới vội chạy lên. Thanh thấy vậy mừng lắm và nói:

— Thưa ông cho con xin ít nước lã.

Ông Mục-sư thấy cảm động quá bèn chạy vào trong đem ra một tách nước ngọt. Thanh mừng quá

hoa lên cả mắt và đưa lên miệng
nốc một hơi thật dài.

— Ngon quá !! Ngon quá !!

Uống xong tách nước Thanh
nhìn ông Mục sư với cặp mắt biết
ơn. Bây giờ ông Mục sư mới lên
giọng hỏi :

— Con đi đâu mà trông con
như vậy ?

Thanh chưa kịp trả lời, ông
hỏi tiếp :

— Nhà con ở đâu ?

Thanh cố tạo cho mình một thể
bình tĩnh và đáp :

— Thưa ông, nhà con ở dưới
quê lên đây ở trọ học, con đi tìm
nhà quen suốt ngày nay nhưng
không thấy.

Ông Mục sư nghe nói vậy ông
lấy làm thương hại và nói :

— Thôi từ nay con ở với ông.
Ông sẽ dìu dắt con ăn học nghe ?

Thanh bây giờ nhìn ông sững
sốt rồi nói :

— Thưa ông sao ông tử tế với
con vậy ?

— Nay ông nói cho con nghe,
trong Kinh thánh có dạy rằng :
Phàm ai kính mến Thượng đế
thì cũng phải yêu thương loài
người.

Sau bữa cơm chiều ở tại nhà
ông Mục sư, Thanh không còn
lo ngại, không còn nghĩ ngợi bâng
quơ nữa. Màn đêm đã dần dần
giăng lối, bầu trời bây giờ có
nhiều gió mát mẻ, Thanh bước
một cách chậm rãi dạo chung
quanh ngôi thánh đường có nhiều
phong cảnh hữu tình làm cho
Thanh đắm đuối say mê, khiến
chàng bình thần không còn lo
nghĩ gì. Rồi Thanh bước lên cầu
thang đi thẳng vào căn phòng bên
cạnh Thánh đường mà ông Mục-
sư đã chỉ dẫn cho chàng hồi chiều.
Thanh chăm chú ngắm những
bóng điện màu ở hai bên vách
tường, Thanh mơ hồ chợt thấy
mình đang lạc vào cảnh Thiên
đường. Qua hai tháng sống ở đây
chàng hiểu khá nhiều về Thánh
kinh và đã quyết định tin nhận
Chúa Giê-xu. Trong suốt thời gian
này, ngày nào cũng như ngày nấy
Thanh đều quỳ dưới chân Chúa
mà cầu nguyện cũng như tất cả
những tin đồ trong Hội-thánh.

NGUYỄN ĐÌNH LỢI

Hội-thánh Tin-Lành Tuy-hòa





THỜI GỜ

TRẦM TƯ

Cao nguyên ngày... tháng... năm

Trầm tư thân mến,

Ngồi đây viết cho Trầm Tư khi ngoài kia trời đang mưa, bầu trời như thấp xuống và đen sạm, cái màu u buồn mong nhớ...

Trầm Tư biết không? Cái ngày Trầm Tư đi về, «Người ta» muốn khóc đó! Cứ nắm tay đề nói những chuyện đầu đầu còn cái lưu luyến trong lòng thì làm sao người ta diễn tả được bằng lời nói? Từ đường lộ vào nhà «người ta» phải mở mắt to để những giọt nước mắt không rơi xuống một cách trẻ con — «Người ta» vẫn biết vậy, nhưng «người ta» cũng biết khóc chứ bộ, đâu riêng gì trẻ con, phải không?

Mưa càng lúc càng to hột... cứ mỗi lần mưa thế này «người ta» ghét lắm cơ — Giọt mưa là một giọt buồn và nhìn ra ngoài trời thì biết bao nhiêu giọt... Cái buồn đem tâm hồn «người ta» để trở về với những ngày xưa cũ, những ngày còn bé, ngày Trầm Tư và «người ta» sống bên nhau...

Những ngày ấy đã quá xa rồi và càng khuất nẻo trong tầm mắt vì thời gian, vì những lý do nào chắc Trầm Tư cũng thừa biết...

Bao nhiêu êm đềm, những gì đáng ôm ấp... những kỷ niệm đã trôi theo tháng năm mà đi mất — Những diễn biến trong đời sống gia đình đã làm đảo lộn cái thứ tự sắp đặt trong lòng người mà nếu được xuôi dòng sẽ hạnh phúc biết bao... Đề thay vào đó là những đau buồn, hối tiếc... Nào có ai biết được tương lai? Trầm Tư và «người ta» hãy dâng lên lời cảm tạ Chúa vì chỉ có Ngài là Đấng sắp đặt mọi sự — Chúng ta hãy trao phó lên Ngài cả hiện tại

lẫn tương lai. Hãy bỏ qua nhé Trầm Tư ? Hãy nghỉ chơi với những sự đùa cợt của quá khứ thỉnh thoảng hay đeo theo quấy rầy chúng ta — Chúng ta có Chúa rồi. Chúng ta không tự mình lo cho mình. Không phải chiến đấu với tội lỗi trong cô đơn tuyệt vọng... «Ta không đề cho các ngươi mồ hôi đâu. Ta sẽ đến cùng các ngươi» (Giăng 14 : 18) Chúa còn có những lời nòng nài tha thiết hơn cho chúng ta lúc gặp cô đơn buồn tủi...

Trầm Tư ạ, lắm lúc sinh ra chán nản là vì thế... Chúng ta thường khơi lại cái quá khứ sâu thẳm đề than van hay đề tủi cho thân phận mà không biết vươn lên ; không nghĩ đến hiện tại, không chịu đắm mình trong tình yêu cao cả của Chúa. Không thật xem Chúa như một Đấng hướng dẫn lối lạc ; một Ông chủ khoan dung, một người Cha hiền dịu...

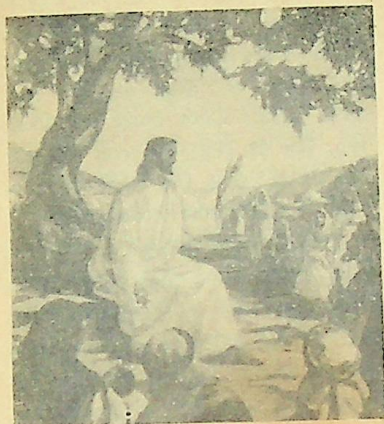
«Nhu Cha đã yêu thương ta thế nào ; ta cũng thương yêu các ngươi thế ấy, hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta» (Giăng 15 : 19) Chúng ta hãy nghĩ đến những ngày tươi sáng, khi có Chúa dẫn đưa chúng ta không còn lo lạc lõng bơ vơ giữa trường đời giả dối tối tăm — Cầu Chúa gìn giữ chúng ta để được ở cùng Chúa luôn như Đa-vít đã nói : «Tôi đã xin Đức Giê-Hô-Va một điều và sẽ tìm kiếm điều ấy — Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-Hô-Va để nhìn xem sự tốt đẹp... và cầu hỏi trong đền của Ngài. » (Thi-thiên 27 : 4)

Trầm-Tư thương mến,

Xin Chúa giúp chúng ta trong những ngày tới luôn đặt niềm-tin của mình vào Chúa hoàn toàn. Không chạy theo những gì hào-nhoáng tạm bợ do ý muốn riêng tư, do những gì trong bông-bột nhất thời nhưng biết thành-lâm dâng trọn vẹn và tìm cầu ý thánh của Chúa chúng ta trên mọi sự trong kiên nhẫn bền chặt.



Người thân của Trầm-Tư
THANH-MỸ — BẢO-LỘC



TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT

(Tiếp theo Rạng-Đông số 81)

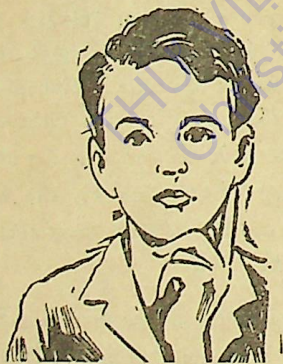
Ngài là tiên tri duy nhất, sanh do một nữ đồng trinh, người duy nhất không phạm tội ; những phạm vị thiêng liêng đều qui về cho Jêsus, và kinh Koran cũng nhìn nhận Ngài có quyền thiên thượng, Ngài làm nhiều phép lạ, Ngài sống mãi mãi, trong khi Mohammed chết và nằm mãi trong mộ. Tôi cũng nêu rõ là Hồi giáo không có chương trình cứu rỗi, vì con đường Hồi giáo rộng rãi dễ dàng nên chẳng cần sự chuộc tội ; từ điềm đó tôi giảng về sự cứu-rỗi qua Jêsus-Christ.

Tôi đặc biệt nhấn mạnh rằng Hồi giáo không dạy phải yêu kẻ

thù, trái lại, sát hạ Cơ đốc nhân được là bần phạm thiêng liêng của người Hồi giáo. Một người Hồi giáo ở Istanbul khi trở lại tin Chúa, được hỏi về lý do trở lại đạo, đã trả lời : « Tinh thần tha thứ của Cơ đốc nhân đã thuyết phục tôi trở nên Cơ đốc nhân. » Và tôi còn kể cho họ thêm vài thí dụ sống động chính tôi được biết.

Chị Gullu là người yêu mến Chúa được tôi kính mến ở Hass-an-Beyli. Chị có một người con trai duy nhất, Melancton, vào năm 1909 trong cuộc tàn sát

bao vây thành phố để giết hại cướp bóc. Dân chúng trốn lên đồi để thoát đám sát nhân khát máu, nhưng sau khi hoàn thành trong phố xong, bọn chúng kéo lên đồi lưng bắt những người « bắt trung. » Lúc ấy chị Gullu với con trai đang trốn trong một cái hang thì một nhóm người lưng bắt do Kara Ali dẫn đầu khám phá ra. Người thiếu phụ đáng thương thấy trước cái chết của con trai, nên đã khóc lóc năn nỉ : « Nhơn danh Allah, xin các ông hãy tha con tôi. Nó là hi vọng duy nhất của người mẹ góa. Nếu muốn, xin các ông hãy giết tôi, nhưng hãy tha Melancton yêu dấu của tôi. Nó còn nhỏ quá,



mới hai mươi tuổi ». Nhưng Kara Ali tàn bạo rút gươm đâm Melancton ngay trước mặt người mẹ.

Chàng thanh niên gục ngã, người mẹ nhào lên xác con khóc lóc thảm thiết trong khi bọn sát nhân bỏ đi tìm những nạn nhân khác. Cuối cùng chị đứng lên, lăn đá che xác con để giữ cho chim cùng thú khỏi ăn, rồi trở về thành phố hoang tàn.

Di nhiên vài tiếng đồng hồ sau tấm thảm kịch, lòng chị Gullu đầy dẫy những ý nghĩ hận thù đối với kẻ giết con mình, nhưng sau đó khi gặp lại chị tại Hassan-Beyli, tôi sung sướng được nghe chị nói là Đức Chúa Trời đã ban ơn cho, chị đã cầu xin cho Kara Ali được tha thứ và được cùng ở với Melancton yêu dấu của chị trên thiên đàng. Chị cũng mong được gặp lại ông ta một lần nữa trên đất này, để chị có thể bày tỏ tình yêu cùng sự nhơn từ của Đấng Christ. Chúa đã đáp ứng niềm khao khát của chị như sau.

Kara Ali sống trong một làng gần Hassan-Beyli, và sau vụ tàn sát vài năm, anh trở lại thành phố thì bị nhìn mặt. Những người sống còn đã có danh sách tên đám sát nhân trong vụ tàn sát đó, nên vừa thấy Kara Ali, một người liền đến báo cho chị Gullu biết sự có mặt của anh ta trong thành.

Chị đã mời Ali đến dùng bữa. Lúc đầu, anh ta từ chối, nhưng sau chị thân hành đi mời, thì anh ta cùng đến với chị. Dĩ nhiên người đàn ông này không dám nhìn thẳng mặt chị vì xấu hổ, nhưng chị nói chắc với anh ta là chị đã quên hẳn quá khứ và hoàn toàn tha thứ anh. Chị nói, ước ao duy nhất của chị là được gặp lại anh trên Thiên đàng với con Melancton của chị.

Quay sang các tù nhân, tôi hỏi, có một tín đồ Hồi giáo nào lại tha thứ kẻ thù và tiếp đãi như vậy không ; họ phải trả lời là không. Tôi kể thêm một sự thật khác.

Tôi hỏi họ có biết bác sĩ Phillip Hovnanian ở Entelly không và họ bảo đó là vị bác sĩ của họ. Bác sĩ Hovnanian là con trai của mục sư và bà Hagop Koondaljian, trong cuộc tàn sát 1909 cả cha cùng hai anh là Uagustin và Robert của bác sĩ đều bị giết. Vài năm sau vụ tàn sát Adana, bác sĩ Phillip được công ty Hỏa xa Badhdad mời làm y sĩ trưởng tại bệnh viện Entelly suốt những năm chiến tranh dành cho các công nhân, và ông đã ở đó.

Một hôm người ta khiêng vào một công nhân bị thương nặng trong lúc đập đá. Xem giấy lý lịch, bác sĩ Phillip thấy người này tên là Mustafa Moura ở làng bên cạnh. Bác sĩ rùng mình ghê tởm khi đọc tên đó vì đây chính là kẻ giết anh Robert của mình. Robert cùng tuổi với Melancton, cũng bị giết cùng ngày tại một nơi khác trong vùng núi đó. Bác sĩ không tỏ cho bệnh nhân hoặc bất cứ người nào biết điều này, nhưng trong lòng ông bắt đầu một cuộc tranh chiến dữ dội. Trước mặt ông là một phạm nhân gian ác, kẻ đã giết anh mình. Có nên để cho một người như thế sống gây tai ương cho nhân loại chẳng ? Tại sao bác sĩ không cho nó uống thuốc độc để loại bớt một con thú như thế khỏi trần gian ? Sạch mạng hẳn ta đang ở trong tay bác sĩ.

Tôi quay sang đám tù nhân, hỏi nếu đặt họ vào trường hợp đó thì họ tính sao. Họ đáp là nếu bác sĩ là tín đồ Hồi giáo thì ông sẽ không ngần ngại nắm lấy cơ hội bất ngờ đó để trả thù cho anh và giết bệnh nhân.

Tôi tiếp tục nói cho họ biết quyền năng của Thần Linh Đấng

Christ Bác-sĩ đã nhớ lại lời Christ phán : « Nhưng ta phán cùng các người, hãy yêu kẻ thù, làm ơn cho kẻ ghét các người và cầu nguyện cho kẻ khinh bỉ, bắt bớ các người. » (Ma-thi-ơ 6 : 14). Không cần lời giải thích. Bác sĩ thấy rõ rằng báo ứng công việc kẻ ác là đặc quyền của Quan án Công bình, Đấng có phán : « Sự trả thù thuộc về Ta, ta sẽ báo ứng. » Ông biết việc ông phải làm. Vì thế ông bảo các y tá sẵn sóc bệnh nhân cần thận, còn chính ông đã thăm hỏi thường xuyên, tuy đó không phải là bổn phận của ông.

Một hôm bác sĩ đến báo cho Mourad biết hôm sau anh ta có thể rời bệnh viện. Và Mourad sửa soạn ra khỏi bệnh viện. Anh ta cảm ơn các y tá lần cuối cùng rồi từ giã họ, và đến gặp bác sĩ để tỏ lòng biết ơn sâu xa của mình. Anh ta vô cùng ngạc nhiên khi bác sĩ cùng đi với anh trong vườn bệnh viện, bảo : « Anh Mourad, tôi có điều muốn tỏ cho anh. » Bác sĩ Phillip đặt tay lên vai người phạm nhân nói tiếp : « Lần đầu khi thấy tên anh trên phiếu lý lịch, tôi biết kẻ giết anh

Robert của tôi đang nằm trước mặt tôi. Tôi đã sẵn sóc anh dù biết anh là kẻ giết anh tôi, và bây giờ anh đã lành hẳn ! Tôi nói ra không phải để làm khó anh, nhưng để cho anh thấy là tinh thần của Christ có thể yêu thương và tha thứ kẻ thù, có thể trả ơn cho kẻ gây oán. Tôi đã tha thứ anh với tất cả tấm lòng của tôi ! Thôi, chúc bạn đi bình an ! »

Mourad không thốt được nên lời, đứng sững như một pho tượng trong giây lát. Sau đó anh quì nơi chân bác sĩ Hovnanian khóc như một đứa bé. Anh nói : « Bác sĩ như lạnh ời, sao ông không giết tôi ? Làm sao một kẻ khốn nạn gian ác lại được ông ưu đãi như thế ? Tôi biết tôi không đáng sống. Đôi bàn tay của ông thật có phước, thay vì cho tôi một chén độc dược, ông lại cho tôi một chén thuốc chữa lành. Xin ông tha tội cho tôi, bác sĩ ời, xin tha thứ tôi ! »

(còn tiếp)



RẠNG-ĐÔNG

TRUYỆN DÀI :

PELENDO

VỊ TIÊN-TRI

của XỨ

CONGO



(Tiếp theo Rạng Đông số 81)

CHƯƠNG SÁU

MỘT TÂM-HỒN MINH-MẢN

Ngai soi sáng con mắt tri-thức của lòng anh em...

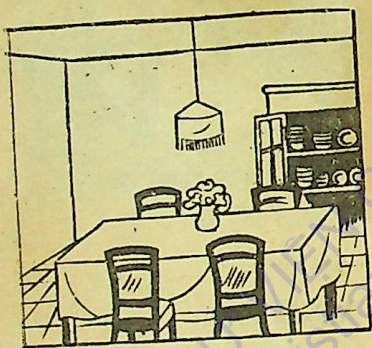
(Ê-phê-sô 1 : 18)

ĐẾN bây giờ Pelendo biết rằng mình đã tìm được Thượng-Đế : Những điều chàng đã nghe thấy khiến chàng tin rằng Thượng-đế mà các giáo-sĩ đang rao giảng chính là Đấng mà chàng tìm kiếm. Nhưng Pelendo chưa thật thấy được nhu cầu của chính mình mãi đến hôm tối chàng nhận

được khái tượng. Đó chính là lần đầu tiên chàng nhận danh chính mình để tìm kiếm Thượng-đế. Khi biết rõ sự thiếu thốn của mình Pelendo cầu xin Thượng-đế thỏa mãn khát vọng lớn lao của chàng ; cho chàng biết đọc.

Một ngày trong tuần lễ sau đêm chàng thấy khái tượng Pelendo

về nhà và bắt gặp một quyển vở với vài mảnh giấy nằm trên chiếc bàn nhỏ do hai người bạn học cùng lớp với chàng trên khu Truyền-giáo mang đến. Vì trẻ hơn nên họ học tiến nhanh hơn chàng. Họ bắt đầu biết viết khá nên được phát cho một quyển vở để sử dụng.



Pelendo đi vòng qua cái bàn để nhặt những mảnh giấy rơi. Chàng khởi sự đọc những dòng mẫu tự viết trên giấy. Chàng cầm quyển vở lên, lòng phấn khởi vì bây giờ chàng có thể đọc và hiểu được một số văn, Pelendo cố gắng đọc tiếp, lòng tràn ngập niềm vui. Chàng lý luận, nếu mình có thể đọc được thì chắc cũng có thể viết được. Dù sao mình cũng phải cố gắng thử xem.

Pelendo nhặt những tờ giấy rời có viết những hàng mẫu tự rồi chậm rãi để lại những chữ đó. Vì đã quen viết chữ lớn trên bảng nên chàng phải hết sức cố gắng viết nhỏ lại, cho sát với những đường kẻ trong tập.

Chàng rất hài lòng khi nhìn thấy kết quả của những cố gắng vừa qua. Lật tờ giấy sang trang sau chàng cố ráp một vài văn đã được học ở lớp. « Ma, mi, mo — Sa, si, so ».

Vui mừng quá đỗi, Pelendo nhất định lần này sẽ cố tự viết một miếng giấy trắng rồi bắt đầu gõ từng nét.

Ngồi cặm cú viết này giờ cũng đã lâu. Pelendo cất tiếng gọi đứa con gái 8 tuổi của chàng — Paulina ơi, lên đây ba biểu. Con cầm tờ giấy này lên nhà ông Giáo-sĩ nhé. Nếu ông ấy hỏi ai viết những chữ này, con bảo là ba, ông Pelendo viết nhé. Con đi nhanh ngay đi.

Lòng tràn ngập thích thú và vui mừng. Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu xin của chàng. Bây giờ chàng biết, không còn chút ngờ vực là tiếng nói trong đêm

ngày nào chính là tiếng nói của Đức Chúa Trời. Bây giờ chàng đã hoàn toàn biết chắc Thượng-đế là Đấng chân thật. Chàng sẽ học để biết đọc mới thôi.

Bé Paulina chạy tung tăng trên con đường mòn dẫn lên nhà vị Giáo-sĩ. Em rút rè, những bước chân chậm lại khi thấy ngôi nhà tựa đằng xa. Em đi thật chậm qua hàng hiên, đến trao cho ông giáo-sĩ tờ giấy ba em gởi.

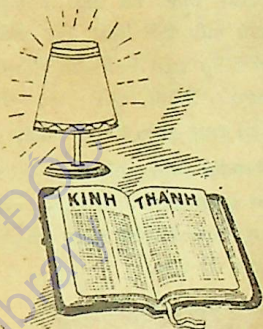
Người Phi-châu viết thư cho ông không phải là chuyện hiếm có. Nhưng cái thư này mới lạ, nó chẳng có nội dung gì cả, chỉ thấy một số chữ cái, một số vần và chữ viết nắn nót, như một người mới học viết vậy.

— Ai viết giấy này? Ông giáo-sĩ quay lại hỏi đứa bé gái, ông nhìn tờ giấy chăm chú, nét mặt lộ vẻ suy nghĩ lung lắm.

— Cha tôi, ông Pelendo đó, Paulina nhanh nhẩu đáp.

— Ông Pelendo viết cái này hả? Ông giáo-sĩ dường như vẫn còn thắc mắc. — Em về nhà mời cha em lên đây. Tôi muốn hỏi ba em ít việc về cái thư này.

Bé Pauline chạy nhanh về nhà. Những bước chân trần thoăn thoắt trên con đường nhỏ như thề chạy đua với thời gian. Em nghĩ chắc cha em sẽ vui lắm vì được dịp trò chuyện với ông giáo-sĩ.



Khi Pelendo lên tới nơi, vị giáo sĩ bảo chàng giải thích mảnh giấy đó. Chàng hoan hỉ kể lại sự gặp gỡ của mình và Thượng-đế mấy đêm trước đây. Chàng nói — Những cái chén rượu bây giờ trống trơn. Tôi đã rửa sạch để dùng làm việc khác. Ông giáo sĩ cất tiếng gọi bà. — Phải thuật chuyện này cho nhà tôi nghe mới được.

Bà đang nhồi bột làm bánh ở phía sau. Bà không dám giao việc này cho người giúp việc bởi bột cũng như thuốc không còn thừa

thải như những năm trước nữa, Người không sành sẽ làm hao hót đi. Khi bà đi vòng qua góc hiên Pelendo để ý thấy hai tay bà dính đầy bột. Bà bỏ lên tức tốc khi nghe chồng gọi có vẻ gấp rút.

Hai ông bà nói chuyện với nhau một hồi lâu. Họ nói tiếng nước họ nên Pelendo không hiểu được. Chàng chỉ biết theo dõi phản ứng trên khuôn mặt của họ. Pelendo thấy những giọt nước mắt long lanh nơi khoé mắt của bà giáo sĩ khi bà nhìn mảnh giấy chàng đã viết.



Bà bỏ vào trong một lúc để rửa đôi tay dính đầy bột. Đó là lần đầu bà ngưng việc làm bánh để làm việc khác. Bà trở ra. Tay cầm một quyển sách tập đọc nhỏ. Bà trao nó cho Pelendo và bảo chàng

đọc. Pelendo chậm rãi đọc những chữ bà giáo sĩ chỉ trong sách. Sau đó bà ta trao cho chàng một tấm bảng nhỏ và bảo chàng viết tên của mình lên đó.

Bà giáo sĩ lại khóc. Bà nói giọng đầy kinh ngạc. — Đúng rồi, anh thật đã biết đọc, biết viết. Chúng tôi vượt đại dương đến đây để nói cho anh biết về Đức Chúa Trời. Đó là một cuộc hành trình gian khổ và đã nhiều lần tôi thường phân vân chẳng biết sự ra đi của chúng tôi có ích lợi gì không. Nhưng bây giờ chúng tôi biết thật chúng tôi cần phải đến đây. Đức Chúa Trời ngày nay đã đền đáp chúng tôi một cách lớn lao, chúng tôi vui vì Ngài đã hoàn toàn biến đổi anh. Bây giờ anh có thể đọc, có thể viết. Chúng tôi phải cảm ơn Đức Chúa Trời.

Trên hành lang của ngôi nhà nhỏ, hai vợ chồng vị giáo sĩ và Pelendo hiệp nhau cầu nguyện, họ tạ ơn Thượng-đế về những ơn phước mà Ngài đã ban cho họ. Pelendo rất cảm động với những lời cầu xin thiết tha và chân thành của ông bà giáo sĩ, xin Ngài tiếp tục giúp đỡ để chàng có thể đi trọn con đường mà chàng đã chọn.

Trước khi trở về nhà, giáo sĩ trao cho chàng 1 quyển sách nhỏ. Đây là một sách Tin-lành ghi lại đời sống của Chúa Jêsus. Chàng đọc thấy cái tựa của quyển sách là "Yoane". Đây là lần đầu tiên chàng có 1 quyển sách như vậy. Đây là ngày chàng sẽ không bao giờ quên trong đời.

Pelendo bỏ ra hàng giờ để đọc quyển sách nhỏ. Đôi lúc trong đêm khuya sự khao khát giục chàng ngồi dậy châm ngọn đèn dầu nhỏ để đọc tiếp quyển sách. Dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn chàng sẽ đọc thêm được một ít.

— Hừ, anh không đi học thì sức mầy mà biết đọc. Nhiều người chế diễu chàng.

— Đức Chúa Trời giúp tôi. Pelendo trả lời với họ.

— Chèn ơi, làm sao Đức Chúa Trời làm được cái chuyện lạ đời như vậy. Họ cười nói — Chúng tôi không tin ông bạn đâu !

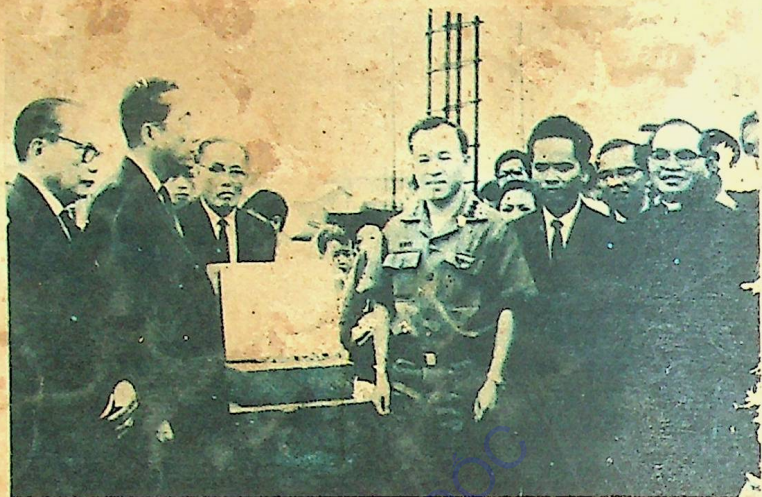
Mặc thiên hạ, bạn bè chế diễu Pelendo biết Thượng-đế đã hoàn toàn thay đổi con người của chàng. Ngài đang đáp lời cầu xin của lòng chàng.

(còn tiếp)

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quán-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-ủy Tin-lành nơi các Quán-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



ĐÀ-NẴNG. — Ngày 22-03-1972 Hội-thánh Tin-Lành Tân-an, (Đà-nẵng) đã cử-hành Lễ Đặt Viên Đá góc xây-cất Chấn-y-viện E. C. TÍN, dưới quyền chủ-tọa của Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, Hội-trưởng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam và Đại-tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-trưởng Đà-nẵng. Tham-dự buổi lễ ngoài Mục-sư Chủ-nhiệm Bộ Trung-phần Nguyễn-xuân-Vọng và một số Mục-sư, Truyền-đạo Tín-hữu tại Đà-nẵng, còn có đại-diện của một số tôn-giáo b

